



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 19/2019
Từ 20/5 - 24/5/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

CẦN XÓA BỎ NGAY THỨ VĂN HÓA KHÔNG NHỨC NHÍCH

Sáng ngày 19/5, tại Hà Nội, phát động phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, cần xóa bỏ ngay thứ văn hóa không nhức nhích, để “nước đến chân mới nhảy”, đợi nhắc thì làm, sáng cấp ô đi chiều cấp về, đang trong giờ rời nhiệm sở không có lý do chính đáng. Không ăn lạm từng giây, từng phút, từng đồng thuế của người dân.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại buổi lễ. Ảnh VGP/Quang Hiếu

Sự kiện được tổ chức đúng dịp kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, là hoạt động thiết thực, mang ý nghĩa sâu sắc để tưởng nhớ Bác Hồ về lời dạy và tấm gương suốt đời vì nước, vì dân, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương nêu rõ, năm 2019 là năm quan trọng, cần có sự bứt phá để thực hiện thành công kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tạo tiền đề vững chắc để nước ta phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Chính thức phát động phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, Thủ tướng Chính phủ đề nghị mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt một số nhiệm vụ. Đó là, cần xóa bỏ ngay thứ văn hóa không nhức nhích, văn hóa để “nước đến chân mới nhảy”, văn hóa đợi nhắc thì làm, không nhắc thì cũng làm nhưng làm chậm, chậm trễ trong xử lý nhiệm vụ được giao mà Nhân dân, cơ quan đang mong đợi.

Văn hóa công sở phải gắn với gia đình và văn hóa xã hội. Cán bộ công chức phải thực sự nêu gương với người thân trong gia đình, con cái, bạn bè, đồng nghiệp và các mối quan hệ xã hội. Văn hóa công sở là đúng giờ, không đi trễ về sớm, xóa bỏ thứ văn hóa đang trong giờ rời nhiệm sở không có lý do chính đáng. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cán bộ, công nhân viên không được bỏ bê công việc, không ăn lạm từng giây, từng phút, từng đồng thuế của người dân. Thực hành làm hết giờ sang làm hết việc, xóa bỏ văn hóa sáng cắp ô đi chiều cắp về.

Văn hóa công sở gắn với trách nhiệm công vụ, trong đó trách nhiệm công vụ là trung tâm, văn hóa là cái gốc. Văn hóa công vụ là phải đặt giá trị tập thể lên trên lợi ích cá nhân, lấy lợi ích người dân, doanh nghiệp làm mục tiêu...

Để cụ thể những quan điểm trên, Thủ tướng Chính phủ đề nghị phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” rộng hơn nữa là biến phong trào thành chiến lược xây dựng văn hóa công sở dựa trên 3 trụ cột.

Thứ nhất, là cần xây dựng lại hệ giá trị chuẩn mực trong văn hóa công sở. Đây là yêu cầu mang tính tiền đề. Giống như mọi văn hóa khác, văn hóa công sở không thể cân đong, đo đếm được trực tiếp mà được hình thành từ trong ý thức của từng người, tạo nên niềm tin giá trị, động lực thôi thúc cách ứng xử làm việc của mỗi cá nhân. Vì vậy, mỗi cán bộ, công chức cần phải có niềm tin vững chắc vào mỗi giá trị văn hóa mà cơ quan, công sở của mình theo đuổi.

“Niềm tin đó thường chỉ có được khi chúng ta thực hành nêu gương, bắt đầu từ cấp trên làm trước, cấp dưới làm sau, lãnh đạo làm gương, nhân viên soi vào. Nếu gương mà bản thì mặt người soi nhìn cũng không hay ho gì”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Trụ cột thứ 2, là kiến tạo nên môi trường làm việc có văn hóa và hiệu quả. Không thể có một công sở có văn hóa nếu môi trường làm việc thiếu các chuẩn mực của văn hóa, nội bộ tồn tại căng thẳng, soi xét lẫn nhau, nghi ngờ, đổ kỵ, bất hợp tác; mục tiêu làm việc chỉ chú trọng đến tiền lương thay vì giá trị công việc được tạo ra và cống hiến. Môi trường công sở được ví như một xã hội thu nhỏ, ở đó, hành xử có sự tương tác của mỗi cán bộ, công chức sẽ tạo nên bầu không khí và những giá trị nơi công sở...

Trụ cột thứ 3, là hình thành hình ảnh, tác phong, cốt cách của cán bộ, công chức chuyên nghiệp, tận tâm, mẫu mực, sáng tạo vì người dân phục vụ. Mỗi con người khi đã làm cán bộ, công chức Nhà nước thì phải uốn nắn mình trở thành những con người mẫu mực, chuyên nghiệp, sáng tạo, luôn tận tụy, vì lợi ích của người dân, của doanh nghiệp. Trong mọi vị trí và điều kiện công tác, phải luôn nỗ lực hoàn thành trách nhiệm được giao, tạo sự tin tưởng và thân thiện với lãnh đạo, với đồng nghiệp và người dân. Tính chuyên nghiệp trong công sở thể hiện ở sự chuyên nghiệp trong giao tiếp, ứng xử với cấp trên, đồng cấp và cấp dưới, biết cách thức tổ chức công việc và hoàn thành các nhiệm vụ được giao đúng hạn, tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức, lãnh mạnh trong quan hệ, thăng tiến dựa trên năng lực và thành quả công tác.

Hướng đến 3 trụ cột đó, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương thi đua hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án đã được giao. Triển khai đồng bộ các quy định về văn hóa công sở trong các cơ quan, đơn vị mình.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, Thủ tướng Chính phủ đề nghị thi đua thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức lối sống, đạo đức công vụ, cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành. Thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Thi đua thực hiện tốt chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, luôn sẵn sàng chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, phải không ngừng thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ trong tình hình mới. Thi đua thực hiện giao tiếp tốt, tác phong chuyên nghiệp, làm việc khoa học, kỷ cương, kỷ luật hành chính; tôn trọng, lắng nghe, tận tình với người dân; hợp tác chặt chẽ, tương trợ với đồng nghiệp. Cấp trên phải công tâm, khách quan, lắng nghe và tôn trọng cấp dưới. Cấp dưới phải phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công của cấp trên theo đúng quy định.

Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải đi đầu, gương mẫu trong thực hiện văn hóa công sở...

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: GỬI THƯ KHÍCH LỆ CÁC BỘ, CÔNG CHỨC NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Thủ tướng Chính phủ vừa gửi thư và đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các Bí thư Tỉnh ủy/Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cương vị, trọng trách của mình, động viên, khích lệ, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và ý chí phấn đấu vươn lên của toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng bộ, ngành, địa phương.

Thư của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta đã đi qua gần nửa chặng đường của năm 2019, năm bút phá thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực đang diễn biến rất nhanh, phức tạp...

Để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 như chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực phấn đấu hơn nữa trên tất cả các lĩnh vực, đổi mới tư duy hành động, cách làm, huy động sự vào cuộc và phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh, ý chí vươn lên của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước để tập trung khắc phục tồn tại, hạn chế, vượt qua những khó khăn, thách thức rất lớn hiện nay, đưa đất nước ta vững bước đi lên trên con đường đổi mới, hội nhập, phát triển mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các Bí thư Tỉnh ủy/Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cương vị, trọng trách của mình, động viên, khích lệ, phát huy cao

độ tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và ý chí phấn đấu vươn lên của toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng bộ, ngành, địa phương; trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; chủ động, linh hoạt ứng phó với diễn biến tình hình quốc tế, trong nước; tập trung mọi nỗ lực để vượt qua khó khăn, thách thức; kiên định các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; trong đó chú trọng một số nội dung trọng tâm sau:

Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của từng Bộ, ngành, địa phương; chú trọng khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém và rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là đối với những ngành hàng, sản phẩm chủ đạo, mũi nhọn; thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất kinh doanh, dịch vụ; kiểm tra, xử lý, giải quyết tốt từng vấn đề cụ thể phát sinh; đẩy mạnh hơn nữa, tạo chuyên biến thực chất hơn nữa về từng chỉ số của môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh; nỗ lực cắt giảm chi phí, tạo mọi thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; chủ động có chính sách, giải pháp phù hợp, hữu hiệu thúc đẩy phát triển mạnh hơn nữa các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế tạo động lực phát triển.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng chủ lực; tập trung tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu nông sản; tổ chức tuyên truyền rộng rãi, tận dụng cơ hội, thực hiện hiệu quả Chương trình hành động triển khai các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký, đặc biệt là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); đồng thời, phát triển mạnh hệ thống bán lẻ, thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; quyết liệt phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; trong đó có hàng giả gắn nhãn hàng Việt Nam, xử lý nghiêm, công khai các vi phạm, không để ảnh hưởng đến sản xuất trong nước và uy tín hàng Việt Nam.

Thực hiện quyết liệt nhiệm vụ đẩy nhanh tiến độ dự án, giải ngân vốn đầu tư công; quy định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và người đứng đầu trong việc tháo gỡ vướng mắc về thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm; công khai kết quả thực hiện. Đồng thời, từng Bộ, ngành, địa phương có kế hoạch, giải pháp cụ thể tạo thuận lợi thu hút, khơi thông các nguồn vốn ngoài nhà nước, khuyến khích mạnh mẽ đầu tư tư nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ của chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với các chính sách khác, thực hiện nhất quán mục tiêu ưu tiên củng cố nền tảng vĩ mô, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, tạo nền tảng ổn định vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định thị trường ngoại tệ; bảo đảm tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên; phấn đấu giảm chi phí sử dụng vốn, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; phát huy vai trò của tín dụng vi mô, xử lý triệt để nạn tín dụng đen.

Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, bảo đảm đạt và vượt kế hoạch thu ở tất cả các ngành, các cấp gắn với siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; chú trọng mở rộng cơ sở thuế, có chính sách ưu đãi thuế phù hợp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; thực

hiện hiệu quả các biện pháp chống thất thu, chuyển giá, nợ đọng thuế, áp dụng rộng rãi hóa đơn điện tử, trước hết ở các thành phố lớn...

Thủ tướng Chính phủ mong muốn và tin tưởng rằng, với sự quyết tâm, nhiệt huyết, luôn trăn trở trước những vấn đề mới của đất nước, của từng cấp, từng ngành và những khó khăn, vướng mắc mà người dân, doanh nghiệp đang mong chờ được xử lý, giải quyết, các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương sẽ phát huy hơn nữa trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và nhân dân, tập trung chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tăng cường phối hợp, chung sức đồng lòng; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 đã đề ra...

Nguồn: baotintuc.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: XÁC ĐỊNH NĂM 2019 LÀ NĂM BỨT PHÁ

Thay mặt Chính phủ trình bày Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2019 tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khoá XIV, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhấn mạnh, phải đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tập trung đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức các hội nghị toàn quốc về: Hội nhập quốc tế, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, chế biến nông sản, phát triển vùng kinh tế trọng điểm, du lịch, kinh tế tư nhân, doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo..., đưa ra những cơ chế, chính sách, giải pháp có tính đột phá, thúc đẩy những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tạo động lực cho phát triển. Nhiều địa phương đã chủ động tổ chức các diễn đàn, chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch... với sự tham gia của đông đảo các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước, ngoài nước để phát huy tiềm năng, thế mạnh, thu hút các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của vùng và cả nước. Các chủ trương của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội được thể chế hóa và triển khai sâu rộng vào thực tiễn ngay từ những ngày đầu quý I/2019.

Đề cập đến công tác xây dựng thể chế, cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho rằng, chất lượng và tiến độ trình, ban hành văn bản pháp luật được bảo đảm tốt hơn. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở. Đẩy mạnh đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử và các cơ sở dữ liệu quốc gia; đưa vào hoạt động Trục liên thông văn bản quốc gia. Tăng cường đối thoại trực tiếp với nông

dân, công nhân, trí thức; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Cổng thông tin điện tử tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Công tác thanh tra được đẩy mạnh và triển khai theo kế hoạch; ban hành kết luận thanh tra, chuyển sang cơ quan điều tra nhiều vụ việc nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được triển khai tích cực.

“Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã tăng cường đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; chỉ đạo giải quyết dứt điểm một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, người dân bức xúc; số vụ việc và số người khiếu nại, tố cáo giảm”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nêu rõ.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được triển khai quyết liệt; ban hành và chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, được dư luận đồng tình ủng hộ, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Chiều ngày 24/5, tại trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018 (SIPAS).

Theo Báo cáo kết quả PAR Index năm 2018 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kết quả như sau:

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các Bộ được chia thành 2 nhóm:

Nhóm thứ nhất, đạt kết quả Chỉ số cải cách hành chính trên 80%, bao gồm 14 Bộ, cơ quan ngang bộ: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tài chính; Tư pháp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Ngoại giao; Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch và Đầu tư.

Nhóm thứ hai, đạt kết quả Chỉ số cải cách hành chính từ trên 70% đến dưới 80%, gồm 04 Bộ, cơ quan ngang bộ: Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Y Tế và Giao thông vận tải.

Giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của 18 Bộ, cơ quan ngang Bộ đạt được là 82.68%. Năm 2018 không có Bộ nào có kết quả Chỉ số cải cách hành chính dưới 70%. Tuy nhiên, chỉ có 08 Bộ có Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 trên mức giá trị trung bình. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đạt Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 cao nhất với kết quả là

90.57%. Bộ Giao thông vận tải có kết quả Chỉ số cải cách hành chính thấp nhất với giá trị 75.13%. Khoảng cách giữa Bộ đạt Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 cao nhất (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) với Bộ có kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 thấp nhất (Bộ Giao thông vận tải) là 15.44% (Năm 2017 khoảng cách này là 20.23%).

So sánh giá trị Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 với năm 2017 cho thấy, có 15 đơn vị tăng điểm số so với Chỉ số cải cách hành chính năm 2017, trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có giá trị điểm số tăng cao nhất là 8.11% (từ 72.61% năm 2017 lên 80.72% năm 2018). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vẫn tiếp tục đứng vị trí thứ nhất tại Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, tuy nhiên, giảm 1.79% điểm số so với năm 2017 và 2.11% so với năm 2016.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phân loại thành 4 nhóm:

Nhóm A, đạt kết quả Chỉ số từ 80% trở lên, bao gồm 09 tỉnh, thành phố.

Nhóm B, đạt kết quả Chỉ số từ 75% - dưới 80%, bao gồm 36 tỉnh, thành phố.

Nhóm C, đạt kết quả Chỉ số từ 70% - dưới 75%, bao gồm 15 tỉnh, thành phố.

Nhóm D, đạt kết quả Chỉ số dưới 70%, bao gồm 03 tỉnh, thành phố.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có giá trị trung bình đạt 76.92%. Có 29 địa phương đạt kết quả Chỉ số cải cách hành chính cao hơn giá trị trung bình, trong số đó có 09 địa phương đạt kết quả trên 80%; 60/63 địa phương đạt kết quả Chỉ số trên 70%.

Đáng chú ý, trong năm 2018 không có địa phương đạt kết quả dưới 60% và khoảng cách kết quả Chỉ số cải cách hành chính giữa đơn vị cao nhất và đơn vị thấp nhất trong bảng xếp hạng năm 2018 là 19.53%, thu hẹp đáng kể so với năm 2017 (29.76%).

Quảng Ninh tiếp tục giữ vững ngôi vị dẫn đầu bảng xếp hạng với kết quả Chỉ số cải cách hành chính đạt 89.06%, cao hơn 5.08% so với đơn vị đứng ở vị trí thứ hai là thành phố Hà Nội, đạt 83.98%. Tỉnh Đồng Tháp đã có những cải thiện đáng kể về kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, đạt 83.71/100 điểm, tăng 1.80 điểm so với năm 2017, đứng ở vị trí thứ 3 trên bảng xếp hạng tổng hợp và đạt kết quả cao nhất trong số 13 tỉnh, thành phố khu vực Tây Nam Bộ.

Các vị trí thứ 4, và thứ 5 trên bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 thuộc về 2 thành phố lớn, lần lượt là Đà Nẵng (đạt 83.70%) và Hải Phòng (đạt 83.68%). Đây cũng là những đơn vị có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính những năm gần đây.

Trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính 2018 còn có sự xuất hiện lần đầu tiên của 02 địa phương đó là tỉnh Long An và tỉnh Ninh Bình. Đây cũng là sự ghi nhận xứng đáng cho nỗ lực không ngừng trong tổ chức triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính thời gian qua tại các đơn vị này.

Trong nhóm 05 địa phương đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính 2018, có 3 địa phương đạt kết quả dưới 70%. Tỉnh Phú Yên là địa phương xếp thứ 63/63 tỉnh, thành

phổ với kết quả Chỉ số đạt 69.53%. Hai đơn vị khác có kết quả dưới 70% là tỉnh Kon Tum, đạt 69.57%, xếp thứ 62/63 và tỉnh Trà Vinh, đạt 69.85%, xếp thứ 61/63.

Cũng theo Báo cáo Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018 (SIPAS), tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước nói chung là 82,99%; hài lòng với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nằm trong khoảng 69,98% - 97,88%.

Như vậy, tỉnh có SIPAS cao nhất là 97,88% và thấp nhất là 69,98%. So với năm 2017, Chỉ số SIPAS nói chung cả nước trong năm 2018 tăng hơn 2%.

Tỉnh Sơn La dẫn đầu về Chỉ số SIPAS, tiếp theo là các tỉnh Ninh Bình, Hưng Yên và Hà Tĩnh. Đứng cuối bảng là các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng và Bình Định.

Nguồn: moha.gov.vn

RÀ SOÁT LUẬT ĐỂ TRÁNH “VÊNH” VỚI CÁC CAM KẾT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Chiều ngày 20/5, phiên thảo luận đầu tiên của Kỳ họp thứ 7 Quốc hội diễn ra tại tổ về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ.

Ghi nhận của Báo điện tử Chính phủ tại Tổ số 11, đại biểu Vương Đình Huệ (đoàn Hà Tĩnh), Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ủy ban Tư pháp và cơ quan soạn thảo rà soát lại hệ thống chỉ dẫn địa lý với các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã và chuẩn bị ký để xác định rõ các quan điểm khác biệt, tránh việc chỉnh sửa Luật đáp ứng được yêu cầu của hiệp định này nhưng vẫn khác biệt so với nội dung của hiệp định khác.

Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, đồng thời cũng là Chủ tịch Ủy ban quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế, cho rằng trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, pháp luật của ta xử lý tranh chấp bằng hành chính nhưng quốc tế coi vi phạm là vấn đề hình sự. Chính phủ đã chỉ đạo cơ quan đàm phán để Việt Nam bảo lưu khá lâu các vấn đề liên quan tới pháp luật, đào tạo để đáp ứng yêu cầu khi hội nhập.

Do đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cho rằng các cơ quan thẩm tra và soạn thảo cần rà soát thêm cả về pháp luật với các luật hải quan, hình sự, tố tụng hình sự,... có liên quan tới sở hữu trí tuệ. Mặt khác, trong báo cáo đánh giá tác động cũng cần yêu cầu Chính phủ, các Bộ, ngành khẩn trương tạo điều kiện cần thiết để áp dụng các cam kết về sở hữu trí tuệ. “Nếu hải quan không nắm được các quy định về sở hữu trí tuệ thì khó tác nghiệp. Ngay cả Tòa cũng thế, sẽ khó phán xử”, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ nói.

Trong khi đó tại đoàn Quảng Ngãi, đại biểu Nguyễn Hòa Bình, Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao nhận định, kinh doanh bảo hiểm và sở hữu trí tuệ là 2 vấn đề có hiệu lực ngay khi Việt Nam thi hành CPTPP. Dự thảo luật đã nêu khá đầy đủ các loại hình vi phạm liên quan tới sở hữu trí tuệ, song những nội dung xử lý, quy trình thủ tục và cách thức tiến hành hay chế tài xử lý vi phạm vẫn còn chưa cụ thể. Do vậy, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn

Hoà Bình đề nghị cần có sự tham vấn của các chuyên gia tư pháp để có góc nhìn đa chiều hơn để hoàn thiện luật, tránh được nhiều khe hở của luật hiện hành.

Về lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, CPTPP yêu cầu các nước thành viên phải đưa toàn bộ các loại hình dịch vụ phụ trợ cho kinh doanh bảo hiểm vào trong luật. Do đó, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hoà Bình đề nghị cần rà soát xem các hoạt động hỗ trợ bảo hiểm đã được liệt kê chưa, có các hình thức nào để kiểm soát được hay không...

Nguồn: baochinhpvu.vn

KÝ KẾT QUY CHẾ PHỐI HỢP THAM MƯU GIÚP CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Sáng ngày 18/5, Văn phòng Chính phủ và Bộ Công Thương tổ chức lễ ký kết Quy chế phối hợp trong công tác tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách thủ tục hành chính giữa hai cơ quan.

Theo Quy chế phối hợp, Văn phòng Chính phủ và Bộ Công Thương sẽ tăng cường mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ giữa hai cơ quan trong công tác tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Hai bên phối hợp trong công tác tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tham vấn ý kiến lẫn nhau trong quá trình đề xuất, xây dựng các đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan. Khi thẩm tra các đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công Thương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hai cơ quan chủ động trao đổi thông tin, kịp thời cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan bảo đảm tiến độ xử lý công việc.

Về phối hợp trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử, hai bên trao đổi triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, trong đó sẽ gửi, nhận văn bản hoàn toàn điện tử (trừ văn bản mật) giữa hai cơ quan. Phối hợp triển khai Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Công Thương với Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ và Bộ Công Thương cũng phối hợp, trao đổi, hỗ trợ nâng cao hiệu quả, chất lượng triển khai các nhiệm vụ liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, bao gồm: Công bố, công khai thủ tục hành chính, rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành...

Nguồn: baochinhpvu.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: TRIỂN KHAI HƯỚNG DẪN THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ HỌP VÀ XỬ LÝ CÔNG VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

Sáng ngày 18/5, Văn phòng Chính phủ tổ chức buổi triển khai thử nghiệm và cho ý kiến về Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (Hệ thống e-Cabinet).

Việc khai trương Hệ thống e-Cabinet rất quan trọng nhằm tạo sự lan toả quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử. Đến thời điểm hiện nay, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Ban Cơ yếu Chính phủ đạt được kết quả là hoàn thành tài liệu đặc tả yêu cầu, luồng nghiệp vụ của hệ thống; hoàn thành thiết kế mô hình tổng thể; hoàn thành dự thảo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; hoàn thành hồ sơ đề xuất chủ trương thuê dịch vụ Hệ thống e-Cabinet.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, để Hệ thống khai trương đúng dự kiến, Văn phòng Chính phủ tổ chức buổi thử nghiệm hôm nay nhằm trải nghiệm trực tiếp trên phần mềm và lấy ý kiến góp ý của các đại biểu dự họp để hoàn thiện về Hệ thống e-Cabinet trước khi đi vào thử nghiệm Hệ thống.

Tại cuộc thử nghiệm, các đại biểu đã nghe Tập đoàn Viettel giới thiệu cụ thể về Hệ thống e-Cabinet được xây dựng theo mục tiêu bám sát theo quy trình nghiệp vụ, giao diện gần gũi, dễ hiểu, thuận tiện cho người sử dụng... Hệ thống e-Cabinet được xây dựng với các chức năng cơ bản đáp ứng yêu cầu 5 nhóm nhiệm vụ chính: Quy trình tạo, trình và phê duyệt phiếu lấy ý kiến các Thành viên Chính phủ; Quy trình lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của các Thành viên Chính phủ; Quy trình chuẩn bị cuộc họp của Chính phủ; Quy trình tổ chức diễn biến cuộc họp Chính phủ; Quy trình ban hành Nghị quyết phiên họp Chính phủ.

Các đại biểu thao tác cụ thể từng luồng nghiệp vụ theo 5 quy trình cụ thể: Phê duyệt phiếu lấy ý kiến trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Lấy ý kiến Thành viên Chính phủ trên e-Cabinet; Tổ chức họp trên e-Cabinet; Quản lý diễn biến họp trên e-Cabinet và Dự thảo Nghị quyết trên e-Cabinet. Mỗi quy trình có từng bước thao tác cụ thể, như việc Phê duyệt phiếu lấy ý kiến trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại Văn phòng Chính phủ sẽ qua 7 bước: Cấp chuyên viên - cấp lãnh đạo Vụ - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Văn thư - trình Thủ tướng Chính phủ - chuyên viên chỉnh sửa, hoàn thiện - lãnh đạo Vụ ký trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Theo dự kiến, tháng 6/2019, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) được đưa vào sử dụng chính thức.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC: TRIỂN KHAI HỆ THỐNG THÔNG TIN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ, CÔNG DỊCH VỤ CÔNG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành Quyết định số 1025/QĐ-NHNN Ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công Dịch vụ công của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm nâng cấp hệ thống Dịch vụ công của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành Công Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử đáp ứng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản liên quan; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp công cụ để quản lý, giám sát và rút ngắn thời hạn xử lý thủ tục hành chính; Điện tử hóa hồ sơ, tài liệu để phục vụ công tác lưu trữ điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng hồ sơ, tài liệu điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Công Dịch vụ công của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành để xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường mạng;

Kết nối, liên thông, tích hợp Công Dịch vụ công của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Công Dịch vụ công Quốc gia; hệ thống quản lý đánh giá về kiểm soát thủ tục hành chính, hệ thống báo cáo Quốc gia về tình hình giải quyết thủ tục hành chính, thiết bị đánh giá điện tử tại Bộ phận một cửa và một số hệ thống hỗ trợ khác; Bảo đảm khả năng tích hợp Công Dịch vụ công của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính, các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để truy xuất dữ liệu thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kế hoạch bao gồm một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau: Chính sửa một số chức năng trên hệ thống Dịch vụ công hiện tại của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo định hướng đáp ứng các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các văn bản liên quan; Nâng cấp hệ thống Dịch vụ công hiện tại của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành Công Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử; Nâng cấp các thủ tục hành chính lên dịch vụ công mức độ 3, 4 và chuyển lên Công Dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử mới; Thực hiện số hóa và cập nhật hồ sơ lên hệ thống một cửa điện tử; Thực hiện cập nhật bộ câu hỏi và trả lời về các vấn đề thường gặp khi thực hiện thủ tục hành chính lên Công Dịch vụ công...

Nguồn: antt.vn

CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC HƠN 1.100 CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Tổng thanh tra Chính phủ Lê Minh Khái vừa có báo cáo gửi Quốc hội và các Đại biểu Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết số 113/2015/QH13 ngày 27/11/2015 Quốc hội khóa 13 và các nghị quyết của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 2, 3, 4, 5 của Quốc hội khóa 14.

Thanh tra Chính phủ cho biết công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, có bước tiến mạnh, đạt được nhiều kết quả toàn diện, rõ rệt, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, được Nhân dân đồng tình đánh giá cao, được các tổ chức quốc tế ghi nhận.

"Những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua đã có tác động mạnh mẽ, cảnh tỉnh, răn đe, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, góp phần làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh - quốc phòng, đối ngoại", Thanh tra Chính phủ khẳng định.

Về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, ngoài việc thực hiện cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, đổi mới công nghệ quản lý, Thanh tra Chính phủ tiến hành 359 cuộc kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Qua đó phát hiện 112 vụ việc vi phạm, 19 người vi phạm, kiến nghị thu hồi và bồi thường gần 3,1 tỷ đồng.

Cùng với đó là thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập; thực hiện chủ trương nghiêm cấm tặng quà cho cấp trên dưới mọi hình thức, quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng; thực hiện nghiêm các quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm; quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; quy chế văn hóa nơi công sở.

Một số Bộ, ngành, địa phương đã ban hành quy chế, xây dựng kế hoạch, tổ chức thi tuyển đối với một số chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Việc chuyển đổi vị trí công tác tiếp tục được các Bộ, ngành, địa phương thực hiện. Quý 1 vừa qua đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác 1.148 cán bộ, công chức, viên chức...

Nguồn: vietnamnet.vn

TỔNG CỤC HẢI QUAN: LẬP CƠ CHẾ GIÁM SÁT THỨC ĐẨY CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ

Ngày 20/5, Tổng cục Hải quan đã có buổi làm việc với đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Cơ quan Phát triển Quốc tế của Hoa Kỳ (USAID) để thống nhất phương án và cách thức triển khai cơ chế giám sát thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia.

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Hoàng Việt Cường cho biết, việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia thời gian qua đã đáp ứng yêu cầu bước đầu. Đến nay đã có 13 Bộ, ngành tham gia kết nối; 173 thủ tục hành chính được đưa lên Cơ chế một cửa quốc gia với tổng số hồ sơ hành chính được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trên 2,1 triệu bộ hồ sơ và trên 29.000 doanh nghiệp tham gia. Tuy nhiên, để Cơ chế một cửa quốc gia được triển khai sâu, rộng, mang lại lợi ích thiết thực cho các bên tham gia cần phải nghiên cứu, đánh giá thực chất, cụ thể.

Vụ trưởng - Phó Trưởng ban Ban Thường trực Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan Kim Long Biên cho biết, để thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá, Tổng cục Hải quan phối hợp với VCCI, USAID thống nhất phương pháp và cách thức triển khai; phân công nhiệm vụ giữa các bên liên quan; dự toán kinh phí thực hiện, các nội dung có liên quan.

Các nội dung đánh giá, giám sát dự kiến được triển khai gồm: Đo lường thời gian thông quan hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Cụ thể, phương pháp đo sẽ thực hiện như phương pháp của Ngân hàng Thế giới để xác định thời gian thông quan hàng hóa.

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan thực hiện đo lường thời gian thực hiện các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Cụ thể, các dữ liệu điện tử từ Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ được kết xuất để xác định thời gian thực hiện thủ tục hành chính của các bộ, ngành thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Tiếp đó, thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp đối với việc thực hiện các dịch vụ công của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Hoạt động đánh giá thực hiện qua khảo sát bằng bảng hỏi đối với doanh nghiệp được lựa chọn để đánh giá mức độ hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp đối với dịch vụ công thông qua Cơ chế một cửa quốc gia...

Nguồn: baohaiquan.vn

TỔNG CỤC THUẾ: TRIỂN KHAI HỢP NHẤT CHI CỤC THUẾ TẠI 9 TỈNH, THÀNH

Tổng cục Thuế cho biết cơ quan này đang triển khai các quyết định của Bộ Tài chính về việc hợp nhất các Chi cục Thuế tại 9 Cục Thuế tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Đắk Lắk, Hà Nam, Hưng Yên, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Thái Nguyên và Thừa Thiên - Huế.

Tại cuộc họp vừa qua, Tổng cục Thuế đã hướng dẫn các công việc yêu cầu các Cục Thuế lưu ý trong quá trình triển khai hợp nhất Chi cục Thuế. Cụ thể:

Trước mắt, vẫn duy trì hoạt động Bộ phận “Một cửa” trên địa bàn không có trụ sở Chi cục Thuế khu vực. Tùy thuộc vào tình hình thực tế sẽ bố trí các đội thuế tại các trụ sở để đảm bảo phục vụ người nộp thuế tốt nhất, tránh xáo trộn lớn: các đội chức năng có thể gộp lại; trước mắt giữ nguyên hoặc sắp xếp lại số lượng đội thuế liên xã phường; giữ nguyên số lượng bộ phận một cửa, trước bạ, phí, lệ phí.

Đối với cấp trưởng (Chi cục trưởng, Đội trưởng): Ưu tiên bố trí các chức danh tương đương, việc lựa chọn nhân sự phải được lựa chọn kỹ, đảm bảo khách quan, tránh bè phái, cục bộ; nhân sự được lựa chọn phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo đúng quy định.

Đối với cấp Phó (Chi cục phó, Đội phó): Trong thời gian sắp xếp, Bộ Tài chính đã đồng ý trước mắt số lượng cấp phó có thể nhiều hơn so với quy định. Đề nghị khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không bổ sung thêm; đồng thời, có giải pháp điều chỉnh số lượng cấp phó ngay từ ngày hợp nhất Chi cục.

Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế cũng hướng dẫn cụ thể về: Công tác kê khai và kế toán thuế; công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh, thu khác; công tác quản lý ấn chỉ...

Theo lãnh đạo 9 Cục Thuế, thuận lợi lớn nhất trong quá trình triển khai hợp nhất Chi cục Thuế là cơ bản nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của các cấp ủy Đảng, chính quyền tại địa phương trong việc thực hiện chủ trương hợp nhất Chi cục Thuế; sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục Thuế, sự đồng thuận, hướng dẫn của các đơn vị nghiệp vụ của Tổng cục. Bên cạnh đó, các Cục Thuế cũng nêu ra những khó khăn và đề xuất Tổng cục, Bộ Tài chính hỗ trợ Cục Thuế về cơ sở, vật chất, địa điểm làm việc cho Chi cục sau khi hợp nhất; sắp xếp, bố trí nhân sự phát sinh khi hợp nhất...

Theo Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Bùi Văn Nam, việc hợp nhất các Chi cục Thuế là chủ trương của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Bộ Tài chính. Việc sắp xếp hợp nhất Chi cục Thuế để đảm bảo bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, do đó các Cục Thuế cần làm tốt công tác tuyên truyền, không để xảy ra các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Do vậy, cần kịp thời nắm bắt tư tưởng của công chức và người lao động để đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cơ quan, tránh xáo trộn gây ách tắc và ảnh hưởng đến triển khai nhiệm vụ chính trị được giao.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Bùi Văn Nam giao nhiệm vụ cho các Cục Thuế khẩn trương triển khai các công việc hợp nhất để Chi cục Thuế khu vực có thể bắt đầu hoạt động từ ngày 01/7/2019...

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐỀ XUẤT 2 PHƯƠNG ÁN TĂNG TUỔI NGHỈ HƯU

Chiều ngày 19/5, Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội họp phiên toàn thể thẩm tra dự án Bộ luật Lao động sửa đổi. Một trong những nội dung quan trọng được xin ý kiến là việc điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu.

Theo tờ trình, từ năm 2021, thực hiện điều chỉnh tuổi nghỉ hưu theo mục tiêu tăng tuổi nghỉ hưu chung, thu hẹp dần khoảng cách về giới trong quy định tuổi nghỉ hưu; đối với những ngành nghề đặc biệt, người lao động được quyền nghỉ hưu sớm, hoặc muộn hơn 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu chung

Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Doãn Mậu Diệp (cơ quan soạn thảo Bộ luật Lao động sửa đổi) cho biết, Bộ trình 2 phương án điều chỉnh tuổi nghỉ hưu.

Phương án 1, từ 01/01/2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 3 tháng đối với nam và đủ 55 tuổi 4 tháng đối với nữ. Sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 3 tháng đối với nam và 4 tháng đối với nữ cho đến khi nam đủ 62 tuổi, nữ đủ 60 tuổi. Đến năm 2028 thì nam đạt 62 tuổi và đến năm 2035 thì nữ đạt tuổi nghỉ hưu là 60.

Phương án 2, từ 01/01/2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 4 tháng đối với nam và đủ 55 tuổi 6 tháng đối với nữ. Sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 4 tháng đối với nam và 6 tháng đối với nữ cho đến khi nam đủ 62 tuổi, nữ đủ 60 tuổi. Với lộ trình nhanh hơn, đến năm 2026 lao động nam sẽ đạt 62 tuổi và đến năm 2030 nữ đạt tuổi nghỉ hưu là 60.

Chính phủ đề xuất lựa chọn phương án 1 vì đây là phương án có ưu điểm hơn, phòng tránh cao hơn các rủi ro khi điều chỉnh tuổi đối với thị trường lao động, tránh gây sốc thị trường lao động, giữ được ổn định xã hội và phù hợp với thông lệ quốc tế...

Nguồn: vov.vn

SỬA ĐỔI LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: “CẦN XEM XÉT THẬU ĐÁO!”

Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 do Bộ Nội vụ soạn thảo, đang tổ chức lấy ý kiến của các địa phương, trong đó có nội dung đề xuất giảm chức danh Phó Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố (còn một phó trưởng ban chuyên trách). Đây là vấn đề đang đặt ra nhiều ý kiến khác nhau vì thực tiễn hoạt động của các ban Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố chủ yếu vẫn do đại biểu chuyên trách đảm nhận.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định, các ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân. Các thành viên ban của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ban trước Hội đồng nhân dân...

Quy định ngắn gọn như vậy nhưng khối lượng công việc của mỗi ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là rất lớn. Đơn cử như tại Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, theo quy định đại biểu kiêm nhiệm dành ít nhất 1/3 thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân, nhưng rất khó thực hiện quy định này. Nhiệm vụ của các ban chủ yếu vẫn do các đại biểu chuyên trách đảm nhận và chịu trách nhiệm là chính.

Vì vậy, nếu sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cần cân nhắc thấu đáo và nên giữ nguyên chức danh Phó Trưởng các ban Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố như hiện nay. Bởi lĩnh vực của mỗi ban theo dõi rộng, thực hiện chức năng giám sát và kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, địa phương. Thử liên tưởng, với một cuộc giám sát chuyên đề, một buổi thẩm tra hay kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhưng chỉ có một đại biểu chuyên trách nghiên cứu sâu và thực hiện vai trò “chủ công”; trong khi đại biểu kiêm nhiệm đa số là cán bộ, công chức của các cơ quan hành chính nhà nước, sự phản biện hạn chế, thì hiệu quả sẽ thế nào?

Nguồn: hanoimoi.com.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ CỦA CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Bộ Công Thương đang dự thảo Thông tư quy định về hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường.

Dự thảo nêu rõ, khi được cấp có thẩm quyền giao thực hiện hoạt động công vụ, công chức có trách nhiệm: Mặc trang phục, đeo biển hiệu, phù hiệu, cấp hiệu đúng quy định; thực hiện đúng nhiệm vụ, công vụ được giao hoặc phân công; ghi Sổ Nhật ký công tác trước khi thực hiện nhiệm vụ và khi có kết quả thực hiện nhiệm vụ; xử lý, giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền được giao, đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật và chương trình, kế hoạch, lịch làm việc của cơ quan.

Đồng thời, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác; thực hiện việc phát ngôn hoặc cung cấp thông tin đúng quy định; quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ, ấn chỉ, Thẻ kiểm tra thị trường, tài sản nhà nước được cấp hoặc được giao đúng quy định...

Dự thảo quy định những việc không được làm trong hoạt động công vụ gồm: Có thái độ quan liêu, hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi thực hiện hoạt động công vụ; tham dự ăn, uống hoặc vay mượn tiền bạc, mua hàng của đối tượng đang tiến hành thanh tra, kiểm tra; yêu cầu tổ chức, cá nhân phải tiếp đón, phục vụ hoặc làm ảnh hưởng, cản trở hoạt động kinh doanh và lưu thông hàng hóa hợp pháp của tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

Bên cạnh đó, không được: Gợi ý, vòi vĩnh đối tượng kiểm tra chi tiền hoặc thoả mãn các lợi ích vật chất khác khi kiểm tra, giải quyết các thủ tục hành chính, hoặc để không đưa vào danh sách lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan Quản lý thị trường; bao che, dung túng đối với vi phạm của đối tượng vi phạm hành chính làm trái các quy định của pháp luật gây thất thu cho ngân sách Nhà nước; giả mạo hoặc làm sai lệch hồ sơ vụ việc kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính dẫn đến kết luận không khách quan, không đúng hành vi vi phạm, xử lý đúng hình thức, mức độ vi phạm và đúng thẩm quyền...

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: BẢO HIỂM XÃ HỘI PHÁT ĐỘNG CUỘC THI “TÌM HIỂU DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN”

Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội vừa ban hành Văn bản số 1203/BHXH-TT phát động cuộc thi “Tìm hiểu Dịch vụ công trực tuyến”.

Cuộc thi “Tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm hướng tới các mục tiêu: phổ biến rộng rãi cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến của thành phố (<http://dichvucong.hanoi.gov.vn/dich-vu-truc-tuyen>), các dịch vụ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến, mức độ sử dụng, lệ phí, phí, thời hạn giải quyết, hồ sơ giải quyết... nhằm giúp cho cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố thấy được lợi ích, hiệu quả của Dịch vụ công trực tuyến mang lại, qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến của thành phố, tạo diễn đàn giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình triển khai và thực hiện dịch vụ công trực tuyến của Thành phố.

Theo đó, Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Nguyễn Đức Hòa yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức phát động cuộc thi “Tìm hiểu Dịch vụ công trực tuyến” tại đơn vị, trong đó, quán triệt đầy đủ về mục đích, yêu cầu của cuộc thi, thể lệ, đề thi đến toàn thể viên chức, người lao động. Có các hình thức vận động và đảm bảo 100% viên chức, người lao động thuộc đơn vị tham gia cuộc thi. Tập hợp bài dự thi, lập danh sách người nộp bài thi gửi về Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội theo địa chỉ hòm thư điện tử: tuyentruyen@hanoi.vss.gov.vn chậm nhất trước 17h00, ngày 6/9/2019. Riêng đối với Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã tập hợp bài dự thi gửi về hòm thư điện tử của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã theo kế hoạch triển khai cuộc thi của từng địa phương.

Bảo hiểm xã hội thành phố tiếp nhận bài dự thi của toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Văn phòng Bảo hiểm xã hội thành phố trước 17h00 ngày 06/9/2019. Tập hợp bài dự thi gửi về hòm thư điện tử của Ban Tổ chức cuộc thi thành phố: timhieudvctructuyen2019@gmail.com trước 17h00 ngày 16/9/2019. Bên cạnh đó, tổng hợp, báo cáo đánh giá quá trình triển khai thực hiện và kết quả cuộc thi tại Bảo hiểm xã hội thành phố, xem xét, đánh giá thi đua quý III/2019 đối với các cá nhân, tập thể.

Đối tượng tham gia cuộc thi “Tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến” trên địa bàn thành phố Hà Nội là công dân Việt Nam từ đủ 12 tuổi trở lên, hiện đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn TP. Hà Nội, trừ thành viên Ban tổ chức, Ban giám khảo, tổ giúp việc và những bộ phận cán bộ trực tiếp tham gia vào quá trình tổ chức cuộc thi.

Nội dung thi gồm các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận tìm hiểu một số nội dung cơ bản về Dịch vụ công trực tuyến và một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp, giáo dục và đào

tạo, lao động, thương binh và xã hội được thực hiện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến TP. Hà Nội tại <https://dichvucong.hanoi.gov.vn/>.

Dự kiến, lễ tổng kết và trao giải cuộc thi sẽ được tổ chức vào đầu tháng 11/2019. Cơ cấu giải thưởng cuộc thi gồm 65 giải cá nhân (3 giải Nhất, 7 giải Nhì, 20 giải Ba và 35 giải Khuyến khích); cùng 20 giải tập thể (3 giải Nhất, 7 giải Nhì và 10 giải Ba)...

Nguồn: baonhandao.vn

HÀ NỘI: VĂN HÓA CÔNG SỞ “HÀNH XỬ ĐÚNG CHUẨN MỰC VỚI NHÂN DÂN”

Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” đã lan tỏa tại các quận, huyện, phường, xã trên địa bàn Hà Nội. Phóng viên báo Kinh tế & Đô thị ghi nhận các ý kiến từ cơ sở.

Tại quận Thanh Xuân, việc thực hiện văn hóa công sở văn minh đồng nghĩa với việc hình thành phong cách ứng xử, tác phong làm việc chuẩn mực, chuyên nghiệp. Đặc biệt, cán bộ, công chức phải luôn cởi mở, có lời nói, hành xử đúng chuẩn mực với Nhân dân; lấy ý kiến đánh giá về sự hài lòng của người dân đối với cơ quan công sở, bộ phận “một cửa”.

Bên cạnh đó, quận Thanh Xuân luôn chú trọng đến việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh trong cán bộ, công chức. Ủy ban nhân dân quận đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc 2 bộ Quy tắc ứng xử của TP. Hà Nội tới 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trong đó nhấn mạnh những nội dung nên làm và những nội dung không được làm để cán bộ, công chức thực hiện.

Ngoài ra, quận đã triển khai tốt Hội thi tuyên truyền Quy tắc ứng xử nơi công cộng; tổ chức tọa đàm thực hiện Quy tắc ứng xử nơi công cộng; triển khai kiểm tra việc thực hiện 2 bộ Quy tắc ứng xử; tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt quận, chuyên đề “Văn hóa ứng xử và các quy tắc ứng xử của TP. Hà Nội”. Trước đó, Ủy ban nhân dân quận cũng đã ban hành Quy chế tạm thời về văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước quận Thanh Xuân và triển khai thực hiện trong tất cả các phòng, ban, đơn vị từ quận tới phường.

Không phải đến nay khi Thủ tướng Chính phủ phát động thực hiện văn hóa công sở, mà từ đầu năm 2017 khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định 522/QĐ-UBND về “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố”, Ủy ban nhân dân phường Bách Khoa đã niêm yết tại các phòng làm việc quy tắc này, nhất là với Bộ phận một cửa luôn xác định phải nghiêm túc thực hiện trong ứng xử giao tiếp với công dân; đặt hòm thư góp ý để lấy ý kiến của công dân về thái độ làm việc của cán bộ, công chức. Qua các buổi họp tổ dân phố, chi bộ, từ năm 2018 đến nửa đầu năm nay, chúng tôi đều nhận được ý kiến đánh giá cao về văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức phường nhất là tại BPMC, chưa có phàn nàn của người dân.

Theo Bí thư Đảng ủy phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây Nguyễn Quốc Định, cán bộ, công chức phải luôn chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế cơ quan, thi đua thực hiện văn hóa công sở. Thực hiện tốt phong trào cán bộ, công chức thi đua thực hiện văn hóa công sở cũng chính là thực hiện lời dạy của Bác về “Cần - Kiệm - Liêm - Chính”. Trong đó, bản thân người đứng đầu cần phải luôn gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành quy chế cơ quan, không đi muộn, về sớm. Trong giờ làm việc, cán bộ, công chức không lạm dụng điện thoại, làm việc riêng, lướt “phây”, bán hàng online...

Bên cạnh đó, phải hình thành hình ảnh tác phong của người cán bộ, công chức chuyên nghiệp, tận tâm, mẫu mực vì Nhân dân phục vụ. Trong mọi vị trí và điều kiện công tác phải luôn nỗ lực hoàn thành trách nhiệm được giao, tạo sự tin tưởng và thân thiện của lãnh đạo với đồng nghiệp và người dân; chuyên nghiệp trong giao tiếp, ứng xử...

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: BỎ LỠ NHIỀU CƠ HỘI VÌ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CÁN BỘ SÁCH NHIỀU

Các chuyên gia cho rằng, nếu TP. Hồ Chí Minh không quyết liệt cải cách hành chính thì sẽ ảnh hưởng đến Đề án xây dựng đô thị thông minh và môi trường đầu tư.

TP. Hồ Chí Minh là đô thị lớn của cả nước với hơn 10 triệu dân và trên 300.000 doanh nghiệp trong và ngoài nước. Nhu cầu về giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp rất lớn. Chính vì vậy mà TP. Hồ Chí Minh chọn năm 2019 là năm đột phá về cải cách hành chính. Tuy nhiên, đến thời điểm này, sau hơn 5 tháng thực hiện, công tác cải cách hành chính vẫn còn manh mún và rời rạc, chưa thực sự đột phá.

Trong các cuộc đối thoại trực tiếp với lãnh đạo chính quyền thành phố, nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước liên tục kiến nghị về những cải tiến trong công tác này. Bởi theo họ, sức ò của bộ máy hành chính và lăm thủ tục đã khiến doanh nghiệp phải tốn nhiều chi phí không chính thức và vượt mất nhiều cơ hội làm ăn. Chính người đứng đầu chính quyền thành phố cũng đã từng tiếc nuối khi có dự án tỷ USD đã không thể đến với thành phố chỉ vì sự chậm trễ trong xử lý thủ tục hành chính từ nhiều cấp.

Ông Chu Tiến Dũng, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh cho rằng, thủ tục hành chính đang là trở ngại cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh: “Các thủ tục hành chính, các thủ tục liên quan đến giải quyết các điều kiện để môi trường kinh doanh của doanh nghiệp được thông thoáng thuận lợi, thực sự doanh nghiệp chỉ lo làm ăn, không lo nhiều đến đối phó các thủ tục, các quy định pháp lý thì hiện nay còn rất nhiều khó khăn, trở ngại”.

Tới thời điểm này, đã gần hết tháng 5 của năm cải cách hành chính 2019, nhưng theo báo cáo của Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh, công tác cải cách hành chính của thành phố còn thiếu đồng bộ và rời rạc, chưa tạo điểm nhấn trong đột phá.

Điều đáng nói là TP. Hồ Chí Minh đang tập trung thực hiện Đề án xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử. Mục tiêu đặt ra trong năm 2019 là tăng tỷ lệ thủ tục hành chính qua mạng cấp độ 3, 4, trong đó đạt 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến cấp độ 4. Thành phố sẽ ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Nhưng với tốc độ như hiện nay sẽ rất khó tạo ra những chuyển biến đột phá cho thành phố.

Chính vì vậy, lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh đang quyết liệt chỉ đạo các đơn vị sở, ngành, địa phương phải nhanh chóng ứng dụng công nghệ vào cải cách hành chính. Thành phố đã đề nghị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT hỗ trợ App điện tử để nhận thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp và xử lý trả lời kết quả. Phần mềm này có thể định vị vị trí của các sự việc xảy ra trên địa bàn, đến từng địa chỉ của cán bộ, công chức. Các sở, ngành, 24 quận, huyện của TP. Hồ Chí Minh phải sớm ứng dụng đồng bộ công nghệ này chứ không phải mạnh ai nấy làm như hiện nay.

“Xu hướng áp dụng công nghệ vào cải cách hành chính là đúng với xu thế thời đại. Quận, huyện, sở, ngành và ngay cả thành phố để tìm ra những mấu chốt đột phá giải quyết những vấn đề tắc nghẽn của thành phố. Cải cách hành chính như vậy thì mới ra được”, ông Trần Vĩnh Tuyến, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho hay...

Nguồn: vov.vn

ĐÀ NẴNG: LÀM GÌ ĐỂ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ?

Vừa qua, lãnh đạo Đà Nẵng và cộng đồng doanh nghiệp thành phố đã có những chia sẻ thẳng thắn xung quanh tình trạng tụt hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI 2018), đồng thời bàn các giải pháp cải thiện chỉ số này trong năm 2019.

Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đồng nghĩa với việc cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn hơn. Kết quả PCI năm 2018 mới công bố cho thấy PCI Đà Nẵng đã tụt từ thứ 2 xuống thứ 5, trong khi 2 năm trước đó ở vị trí dẫn đầu. Ông Hồ Kỳ Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nói, môi trường kinh doanh sau nhiều năm được cộng đồng doanh nghiệp nhìn nhận là thông thoáng, thuận lợi đã có những dấu hiệu suy giảm và tụt hạng. Qua phân tích sơ bộ có thể thấy bên cạnh nhóm các chỉ số tăng điểm nhưng tụt hạng như tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức... thì hầu hết các chỉ số thành phần khác đều giảm điểm. Trong đó, đáng kể nhất là các chỉ số Cạnh tranh bình đẳng tụt hạng một cách nghiêm trọng từ vị trí thứ 37 xuống 55, chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tụt từ hạng 9 xuống 41, tính minh bạch và tiếp cận thông tin tụt hạng từ 20 xuống 25, tính năng động và tiên phong của lãnh đạo thành phố tụt từ hạng 6 xuống 20. Những dấu hiệu bất ổn này đã và sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố.

Để cải thiện môi trường đầu tư Đà Nẵng, ông Nguyễn Tiến Quang - Giám đốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại TP. Đà Nẵng (VCCI Đà Nẵng) cho rằng, trước tiên phải áp dụng thủ tục hành chính công trực tuyến. TP. Đà Nẵng 10 năm dẫn đầu cả nước về chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, nhưng cái cần ứng dụng thực tế chứ không chỉ sẵn sàng mãi. Hiện 66% thủ tục hành chính ở TP. Đà Nẵng là dịch vụ công trực tuyến, tuy nhiên tỷ lệ giải quyết rất thấp. Ông Quang nói, nếu làm tốt các thủ tục điện tử thì mối quan hệ người dân với chính quyền sẽ thân thiện hơn. “Thành phố cần ra chỉ tiêu cụ thể cho từng cơ quan, mỗi năm phải có bao nhiêu thủ tục công trực tuyến được triển khai, nếu không làm được sẽ có chế tài xử lý”, ông Quang đề xuất. Bên cạnh đó, ông Quang cũng cho biết, Đà Nẵng cần mở cửa, đặt hàng doanh nghiệp tư nhân vào làm dịch vụ công trực tuyến nhiều hơn, những việc này khu vực tư nhân làm được, làm tốt thì giao cho họ.

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Phạm Bắc Bình cho biết, để tăng tính minh bạch, tạo thuận lợi trong thủ tục hành chính thì thành phố cần triển khai một đầu mối thống nhất về thủ tục đầu tư. Hồ sơ cấp chứng nhận đầu tư phải được điện tử hóa, số hóa để nhà đầu tư theo dõi trực tuyến. Đặc biệt, để cải tiến chỉ số công bằng giữa các doanh nghiệp, chỉ số tiếp cận đất đai đầu tư, thành phố cần công khai quỹ đất, công khai quy hoạch cụ thể, mức giá đấu thầu công khai để nhà đầu tư có nhu cầu dễ dàng tiếp nhận.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Huỳnh Đức Thơ cho biết, sắp tới thành phố sẽ công bố bộ chỉ số năng lực cạnh tranh các sở ngành, quận huyện. Từ đây sẽ có đánh giá khách quan năng lực, vai trò, đơn vị nào yếu kém sẽ được bêu tên công khai. Điều này để các đơn vị thấy bị thúc ép, phải nỗ lực cải thiện công việc, linh động, sáng tạo hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng thuận lợi thực sự. “Chúng ta làm hết sức, phần thưởng của mình là sự phát triển của thành phố, thấy kinh tế thành phố phát triển là được, chứ không phải điểm số, vị trí. Vấn đề còn lại là cảm nhận của doanh nghiệp, hy vọng doanh nghiệp cảm nhận đúng”, ông Thơ chia sẻ...

Nguồn: cand.com.vn

CẦN THƠ: KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Qua 05 năm (2014 - 2018) thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), thành phố Cần Thơ đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và người lao động các sở ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thành phố, đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Chất lượng việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa", cơ chế "một cửa liên thông" và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được nâng cao. Thủ tục thuế, hải quan

được cắt giảm, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử quốc gia được vận hành hiệu quả đáp ứng được yêu cầu dịch vụ công mức độ 4.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, giảm thời gian và chi phí hành chính; thời gian cấp phép các thủ tục chuyên ngành trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy, xây dựng, thẩm định thiết kế công trình, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... được giảm mạnh.

Công tác thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, trong năm 2018, cấp mới đăng ký kinh doanh cho 1.335 doanh nghiệp các loại hình, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động là 7.749 doanh nghiệp, đạt bình quân 5,47 tỷ đồng/doanh nghiệp. Tỷ lệ doanh nghiệp quay trở lại nền kinh tế sau khi tạm ngừng hoạt động đạt 67,12%, tỷ lệ hộ kinh doanh đủ điều kiện đồng ý chuyển sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp đạt trên 14%. Tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký tăng vốn trên 30,8% với số vốn tăng bình quân 15 tỷ đồng/doanh nghiệp. Các chuyển biến trên đã đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế cho thấy môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố có nhiều chuyển biến, tạo được niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp.

Năm 2018, Chỉ số PCI thành phố xếp hạng 11/63 tỉnh thành phố trong cả nước (tăng 04 bậc so với năm 2014), với số điểm tổng hợp đạt 64,98 điểm (tăng 5,04 điểm so với năm 2014), đứng thứ 5/13 tỉnh thành khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, hầu hết các chỉ số thành phần đều được cải thiện so với năm 2014;

Trong những kết quả đã đạt được, nổi bật nhất phải kể đến là việc rút ngắn thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh. Cụ thể là:

Thủ tục cấp đăng ký doanh nghiệp rút ngắn từ 07 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc, phân đấu giảm còn 02 ngày làm việc.

Công tác thẩm định Thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm B là 16 ngày làm việc (so với quy định là 20 ngày), dự án nhóm C là 12 ngày làm việc (so với quy định là 15 ngày). Thẩm định, thiết kế dự toán công trình thời gian giải quyết là 27 ngày đối với công trình cấp II và III (so với quy định là 30 ngày). Thời gian cấp phép xây dựng được rút ngắn từ 30 ngày theo quy định xuống còn 15 ngày.

Thời gian cấp giấy phép xây dựng trong khu chế xuất và khu công nghiệp được rút ngắn xuống còn 10 ngày; cấp Giấy phép xây dựng tại Sở Xây dựng được rút ngắn 15 ngày so với quy định là 30 ngày, thời gian thẩm định thiết kế cơ sở được rút xuống còn 16 ngày (quy định là 20 ngày) đối với dự án nhóm B và 12 ngày (quy định là 16 ngày) so với dự án nhóm C; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình được rút ngắn còn là 27 ngày đối với công trình cấp II và cấp III (quy định là 30 ngày); rút ngắn thời gian thẩm định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xuống còn 30 ngày, đồ án quy hoạch còn 34 ngày.

Thời gian cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế về phòng cháy chữa cháy được rút ngắn 10 ngày so với quy định là 15 ngày đối với dự án nhóm A và 08 ngày (quy định 10 ngày) đối với quy hoạch, dự án xây dựng thiết kế kỹ thuật công trình nhóm B, C,...

Thời gian Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất và Đăng ký đất đai lần đầu được rút ngắn 15 ngày so với quy định là 30 ngày; tách - hợp thửa giảm từ 20 ngày xuống còn 15 ngày; xác nhận trực tiếp sử dụng đất nông nghiệp giảm từ 10 ngày xuống còn 5 ngày. Rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống không quá 14 ngày.

Rút ngắn thời gian cấp C/O không quá 04 giờ làm việc đối với xuất khẩu bằng đường hàng không; không quá 08 giờ làm việc đối với xuất khẩu bằng các phương tiện khác;

Thời gian thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến thu, nộp Bảo hiểm xã hội giảm mạnh từ 150 giờ xuống còn 49,5 giờ, phần đấu giảm xuống còn 45 giờ trong thời gian tới.

Với những kết quả đã đạt được, cùng sự quyết tâm của lãnh đạo thành phố trong việc thực hiện Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 15/5/2018 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo và Nghị quyết số 35/2006/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, và sự cố gắng của các ngành, các cấp trên toàn thành phố, hy vọng trong thời gian tới thành phố sẽ tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, thu hút được nhiều doanh nghiệp đến với thành phố Cần Thơ...

Trung Hậu, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ

HẢI DƯƠNG: CHỦ ĐỘNG SẮP XẾP THÔN, KHU DÂN CƯ

Ngày 23/4/2019, Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI đã quyết nghị thông qua tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp lại thôn, khu dân cư theo Đề án 01 của Tỉnh ủy về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Theo đó, sau khi sáp nhập, chia tách, toàn tỉnh có 1.347 thôn, khu dân cư, giảm 122 thôn, khu dân cư.

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các địa phương đã và đang tích cực lên kế hoạch triển khai. Tập trung công tác tuyên truyền đến tận địa bàn các thôn, khu dân cư về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sắp xếp lại thôn, khu dân cư bảo đảm đúng tiêu chí về diện tích, dân số. Thành lập mới các thôn, khu dân cư nhằm bảo đảm các yếu tố để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, tránh tình trạng các thôn, khu dân cư nhỏ lẻ không bảo đảm các tiêu chí về dân số, diện tích theo quy định, ảnh hưởng đến đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng, cải tạo đồng ruộng. Đối với những thôn, khu dân cư có số dân quá đông, diện tích lớn gây khó khăn trong thực hiện quy hoạch, quy chế quản lý, đầu tư sản xuất, kinh doanh cần được chia tách...

Tuy nhiên, việc thực hiện sáp nhập, chia tách cũng gặp những khó khăn, trở ngại, nhất là đối với các thôn. Các thôn, làng được hình thành mang tính tự phát từ nhiều đời nay. Lúc đầu có thể là một vài hộ tự lập, sau đó kéo theo một số hộ khác, chủ yếu là người cùng hoàn cảnh hoặc người cùng dòng họ. Khởi đầu là xóm, ấp, sau thành làng. Tuy nhỏ nhưng những người trong làng cũng gom góp xây dựng đình làng, chùa làng. Đình làng thờ thành hoàng làng,

người có công lập làng hoặc thờ thần. Phong tục tập quán ở mỗi làng có khác nhau. Hội hè đình đám cũng khác nhau. Phương thức canh tác, gieo trồng mùa vụ hoặc chăn nuôi cũng không giống nhau. Mỗi làng có những nét sinh hoạt khác nhau, đôi khi mang tính khép kín. Bây giờ sáp nhập, chia tách cũng khó tránh khỏi những băn khoăn trong mỗi người dân, nhất là đối với những thôn, khu dân cư nhỏ phải sáp nhập vào thôn, khu dân cư lớn hơn, sinh tư tưởng tự ti, nảy sinh tiêu cực kiêu thôn, khu dân cư mình phải theo người ta, không còn tự chủ như trước...

Nhằm khắc phục tình trạng này, công tác tuyên truyền có vai trò rất quan trọng. Ngoài việc phổ biến những điểm chung, cơ bản về chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cần tuyên truyền theo đặc thù, đặc điểm của từng làng, xã, nhất là những vấn đề thuộc phong tục, tập quán ăn ở, sinh hoạt, canh tác, thờ cúng tâm linh... Đối với cán bộ không chuyên trách thuộc diện dôi dư cần có cơ chế chính sách hợp lý để số cán bộ này yên tâm, tích cực thực hiện việc sáp nhập, chia tách. Bố trí cán bộ ở các thôn, khu dân cư mới phù hợp. Đi đôi với sắp xếp các thôn, khu dân cư, cần xây dựng quy chế làm việc, củng cố các hội, đoàn thể, quy ước thôn, khu dân cư mới, thực hiện bí thư chi bộ là trưởng thôn, khu dân cư. Bộ máy cán bộ thôn, khu dân cư cần bắt tay vào làm việc theo mô hình mới ngay từ đầu, ổn định, nền nếp, từng bước đổi mới mang lại hiệu quả cao.

Việc sáp nhập, chia tách thôn, khu dân cư là một chủ trương lớn, cần được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Nguồn: baohaiduong.vn

THÁI BÌNH: CÔNG BỐ KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Ngày 16/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đã ký quyết định công bố kết quả xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Chỉ số cải cách hành chính được áp dụng, đánh giá đối với 18 sở, ban, ngành và 8 huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Năm 2018, trên cơ sở kết quả đánh giá điểm Chỉ số cải cách hành chính, không có cơ quan nào trên địa bàn tỉnh được xếp hạng tốt.

Đối với cấp Sở: 17/18 sở, ban, ngành có Chỉ số cải cách hành chính được xếp loại khá, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh; Sở Công Thương; Sở Y tế; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo. Đây là những đơn vị có Chỉ số

đạt trên 80 điểm, trong đó dẫn đầu là Sở Thông tin và Truyền thông đạt 89,85 điểm. Có một cơ quan xếp loại trung bình đó là Sở Ngoại vụ, với số điểm đạt được là 78,34 điểm.

Đối với cấp huyện: 100% đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính được xếp nhóm khá. Đơn vị dẫn đầu là Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ, đạt 88,88 điểm. Đơn vị xếp cuối bảng xếp hạng khối huyện là Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương đạt 82,43 điểm.

Trên cơ sở kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đã yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2019 và các năm tiếp theo./.

Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính

NINH BÌNH: CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Ngày 16/5/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ký Quyết định số 571/QĐ-UBND công bố Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện năm 2018.

Chỉ số cải cách hành chính cấp sở, huyện được áp dụng, đánh giá công tác cải cách hành chính của 18 sở, ban, ngành và 8 huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính khối sở, ngành là Sở Giáo dục và Đào tạo đạt 90,04 điểm, xếp thứ hai là Sở Nội vụ đạt 90,02 điểm, đây cũng là 2 đơn vị đạt thứ hạng nhất, nhì trong năm 2017. Đứng cuối bảng xếp hạng là Thanh tra tỉnh đạt 78,98 điểm (thấp hơn 11,06 điểm so với đơn vị đứng đầu).

Đối với khối huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình đạt 89,42 điểm, xếp thứ nhất, xếp thứ hai là Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan đạt 88,88 điểm. Đứng cuối bảng xếp hạng là Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư đạt 84,28 điểm (thấp hơn so với đơn vị dẫn đầu 5,21 điểm).

Trên cơ sở kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức, quán triệt, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của các đơn vị trong các năm tiếp theo./.

Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính

NGHỆ AN: CHỌN NĂM 2019 LÀ “NĂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH”

Nhằm tạo bước đột phá trong công tác cải cách hành chính tạo điều kiện phục vụ nhân dân, doanh nghiệp tốt hơn, tỉnh Nghệ An đã chọn năm 2019 là “Năm cải cách hành chính”. Để cụ thể hóa, ngày 08/4/ 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND về việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm “Năm Cải cách hành chính”.

Theo đó, trong năm trong năm 2019 các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các đơn vị cấp xã trên địa bàn thực hiện toàn diện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Bên cạnh việc hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của cải cách hành chính, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm như: tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện cơ chế, chính sách và cải cách thủ tục hành chính của tỉnh, địa phương; thực hiện đúng quy định về tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý, công tác đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp để xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; cải tiến các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông để nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công.

Để đạt được kết quả cao, trong năm 2019 công tác tuyên truyền về cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh trên các phương tiện thông tin, truyền thông để lãnh đạo, công chức, viên chức và người dân nhận thức rõ hơn về vai trò, mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc cải cách hành chính.

Việc lựa chọn 2019 là “Năm cải cách hành chính” có ý nghĩa hết sức quan trọng trong tiến trình phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, tạo bước thay đổi mạnh mẽ môi trường hành chính công, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ đồng bộ ở các cấp, ngành trong toàn tỉnh./

Mai Dung, Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An

VAI TRÒ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DỊCH VỤ CÔNG TRONG ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, cải cách hành chính, Nhà nước không chỉ tổ chức, quản lý xã hội bằng các thiết chế pháp luật mà còn phải thông qua việc thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của người dân - cung ứng các dịch vụ công cho xã hội. Để thực hiện tốt chức năng này, cần phải đổi mới và xác định rõ hơn vai trò, chức năng của bộ máy nhà nước nói chung, vai trò, trách nhiệm trong cung cấp dịch vụ công nói riêng nhằm hướng tới nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động này, thỏa mãn tốt hơn nhu cầu ngày càng tăng của người dân và xã hội, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững và xây dựng Nhà nước ngày càng vững mạnh.

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ngay từ khi thành lập đã xác định rõ bản chất nhà nước là của dân, do dân và vì dân, luôn đặt lợi ích của dân tộc, của nhân dân lên hàng đầu. Trong các thời kỳ, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đề cao trách nhiệm chăm lo cho đời sống mọi mặt của Nhân dân, đẩy mạnh phát triển sản xuất, y tế, giáo dục... nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tuy nhiên, giữa mong muốn và hiện thực vẫn còn có những khoảng cách nhất định. Việt Nam vẫn là một quốc gia chậm phát triển, sự đáp ứng nhu cầu hưởng thụ dịch vụ của người dân vẫn còn rất hạn chế.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và mở cửa hội nhập quốc tế, Việt Nam cần phải đẩy mạnh hơn nữa công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Các nội dung của cải cách hành chính hướng vào xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa nhằm phục vụ tốt hơn các nhu cầu cơ bản, thiết yếu, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cơ bản của người dân. Trong đó, việc đổi mới vai trò, trách nhiệm của Chính phủ và bộ máy hành chính nhà nước trong quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công thực sự là một nhiệm vụ quan trọng cần tập trung giải quyết.

Đại hội IX của Đảng nêu rõ: “Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức hoạt động không vì lợi nhuận mà vì nhu cầu và lợi ích của Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức thực hiện một số dịch vụ công với sự giám sát của cộng đồng như vệ sinh môi trường, tham gia giữ gìn trật tự trị an, xóm, phường”(1). Đại hội X tiếp tục khẳng định “Đổi mới căn bản cơ chế quản lý và phương thức cung ứng các dịch vụ công cộng”(2). Đại hội XII đã có những tư tưởng chỉ đạo cụ thể về vấn đề này: “Thực hiện cơ chế thị trường và đẩy mạnh xã hội hóa đối với cung cấp các dịch vụ công... Đối với những hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu, bao gồm dịch vụ y tế, giáo dục mà Nhà nước đang kiểm soát giá, phải bảo đảm công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá; tính đúng, tính đủ chi phí và thực hiện giá thị trường theo lộ trình phù hợp. Đồng thời, hỗ trợ cho đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ công, nhất là các hình thức hợp tác công - tư. Bảo đảm bình đẳng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập. Đa dạng hình thức xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công như: thí điểm cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công; giao cộng đồng quản lý, cho thuê cơ sở vật chất, tài sản của Nhà nước để kinh doanh cung ứng dịch vụ công và thực hiện cơ chế đơn vị sự nghiệp công hoạt động như doanh nghiệp công ích”(3).

Thực hiện các tư tưởng chỉ đạo của Đại hội, Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nêu rõ: “Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao... Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công”(4).

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 của Chính phủ đặt ra yêu cầu: “Xây dựng quan niệm đúng đắn về dịch vụ công. Nhà nước có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân, nhưng không phải vì thế mà mọi công việc về dịch vụ công đều do cơ quan nhà nước trực tiếp đảm nhiệm. Trong từng lĩnh vực cần định rõ những công việc mà nhà nước phải đầu tư và trực tiếp thực hiện, những công việc cần chuyển giao cho các tổ chức xã hội đảm nhiệm”. Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 2011 - 2020 tiếp tục khẳng định: “Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công”; “Đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; từng bước thực hiện chính sách điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp...”(5).

Về phương diện pháp lý, nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dịch vụ công đã được ban hành. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, các nghị định: Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 và Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương đã quy định rõ việc quản lý dịch vụ công là một trong những chức năng chủ yếu của bộ máy hành chính nhà nước. Cùng với việc đẩy mạnh cải cách kinh tế và cải cách hành chính, Chính phủ đã có nhiều chủ trương, chính sách mới nhằm tách bạch quản lý hành chính nhà nước với hoạt động dịch vụ công, đẩy mạnh xã hội hóa, đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công.

Như vậy, ở Việt Nam, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, cải cách hành chính, vai trò, trách nhiệm của Nhà nước đối với dịch vụ công đã được xác định rõ trong đường lối, chủ trương của Đảng cũng như trong các quy định pháp luật. Vai trò, trách nhiệm của Nhà nước đối với dịch vụ công được thể hiện như sau:

- Trực tiếp tổ chức thực hiện một số dịch vụ công.

Dịch vụ công là dịch vụ do Nhà nước chịu trách nhiệm, vì thế Nhà nước phải trực tiếp thực hiện cung ứng một số dịch vụ công thông qua các cơ quan tổ chức của mình lập ra. Chỉ có điều khi trực tiếp thực hiện việc này, Nhà nước cần phải nghiên cứu, xác định rõ các dịch vụ nào thực sự cần thiết phải trực tiếp làm, phạm vi đến đâu để tránh ô m đ m quá với khả năng cho phép nhất là về tài chính và bộ máy nhân sự.

Xu hướng chung của thế giới hiện nay là nhà nước chỉ trực tiếp thực hiện những dịch vụ công nào mà xã hội không thể làm được hoặc không muốn làm. Trong điều kiện Việt Nam, Nhà nước vừa đẩy mạnh xã hội hóa các loại dịch vụ công về giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, đồng thời phân cấp mạnh cho các cấp chính quyền địa phương trực tiếp quản lý và thực hiện các loại dịch vụ công liên quan trực tiếp đến đời sống công dân, cộng đồng. Chính phủ, các Bộ chỉ trực tiếp thực hiện cung cấp những loại dịch vụ quan trọng, đòi hỏi chất lượng và trình độ cao. Các dịch vụ công mà xã hội có thể đảm nhận được, Nhà nước thực hiện chuyển giao, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, tư nhân thực hiện trong sự định hướng và hỗ trợ của Nhà nước. Các dịch vụ công nào sau một thời gian, xã hội có thể hoàn toàn đảm nhiệm được và người dân có thể chấp nhận được với giá cả thị trường thì chuyển thành các dịch vụ thông thường.

- Xây dựng cơ chế chính sách chung, thống nhất, đồng thời hoàn thiện cơ chế chính sách cho mỗi loại dịch vụ công.

Được gọi chung là dịch vụ công, nhưng nó gồm nhiều loại và trong mỗi loại lại có nhiều hình thức dịch vụ cụ thể mang những tính chất riêng. Tham gia vào cung ứng các dịch vụ đó trong điều kiện xã hội hiện đại, gồm nhiều chủ thể khác nhau: nhà nước, thị trường, các tổ chức xã hội, các cá nhân... Ngay trong khu vực nhà nước cũng gồm nhiều chủ thể khác nhau: cơ quan hành chính, tổ chức đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước. Việc cung ứng dịch vụ của các chủ thể nhằm những mục đích khác nhau. Chính vì vậy, Nhà nước phải xây dựng một hệ thống cơ chế chính sách đối với việc cung ứng dịch vụ công làm căn cứ pháp lý để tổ chức, chỉ đạo thống nhất. Đồng thời, đó cũng là cơ sở để các tổ chức xã hội và công dân có thể lựa chọn và tham gia vào việc cung ứng các dịch vụ công một cách hiệu quả.

Mặt khác, việc xây dựng, hoàn chỉnh chính sách về dịch vụ công còn là để đảm bảo sản phẩm hàng hóa dịch vụ công đến tận tay người được hưởng thụ, khắc phục sự thất thoát từ những tổ chức thực hiện dịch vụ. Trong một số lĩnh vực, cần nghiên cứu cơ chế cấp ngân sách dịch vụ thẳng cho đối tượng được hưởng dịch vụ, bỏ cơ chế cấp qua tổ chức thực hiện. Trong lĩnh vực giáo dục, đối với những nơi, những đối tượng còn bao cấp, có thể nghiên cứu thay việc cấp kinh phí đào tạo cho các trường bằng việc cấp cho học sinh để họ tự tìm học ở trường họ muốn, hoặc trong lĩnh vực y tế cũng có thể áp dụng hình thức tương tự trong việc cấp kinh phí về bảo hiểm y tế đối với các đối tượng chính sách. Những lĩnh vực khác như việc trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo Luật Trợ giúp pháp lý cần được thực hiện linh hoạt hơn, bên cạnh cách thức hiện hành cần bổ sung thêm cách thanh toán qua ngân hàng chuyển cho đương sự để đương sự tự lựa chọn tổ chức, cá nhân phù hợp.

Nói tóm lại, việc xây dựng cơ chế chính sách đối với dịch vụ công cần phải đảm bảo:

- Điều tiết và kiểm soát các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc cung ứng dịch vụ công cộng theo đúng yêu cầu: giá cả chất lượng dịch vụ, đối tượng cung ứng dịch vụ...

- Khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia vào việc cung ứng các dịch vụ công cộng, giảm gánh nặng cho bộ máy nhà nước.

- Trợ cấp trực tiếp cho người tiêu dùng: chính sách miễn giảm thuế, miễn giảm học phí, cấp học bổng, miễn giảm các khoản đóng góp khác cho từng loại đối tượng, trợ cấp qua giá bán dịch vụ...

- Không ngừng đầu tư cho dịch vụ công cả về tài chính và xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ.

Đối với các chủ thể xã hội ngoài nhà nước, việc cung ứng hàng hóa hay dịch vụ đều nhằm mục tiêu lợi nhuận. Thậm chí vì lợi nhuận trước mắt, lợi nhuận cá nhân mà không tính đến các hiệu quả về mặt xã hội, hiệu quả lâu dài; các vấn đề về lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên thường không được tính đến, hoặc các doanh nghiệp không đủ khả năng để xử lý. Mặt khác, do đặc điểm của các dịch vụ công nên đối với nhiều dịch vụ, người cung cấp không thu đủ tiền để trang trải các chi phí và có lợi nhuận.

Trong tình hình đó, chỉ có Nhà nước mới có đủ các điều kiện về quyền lực, nhân lực, vật lực, mới có thể thực hiện việc cung ứng hoặc điều tiết kiểm soát việc cung ứng các dịch vụ công cần thiết phục vụ cho những nhu cầu, lợi ích chung của cả cộng đồng. Nhà nước có thể huy động các nguồn thu ngân sách và có kế hoạch đầu tư cho việc tạo ra và phân phối các dịch vụ công cho xã hội. Việc huy động sự đóng góp của mỗi người dân trong thực tế là không giống nhau, tuy nhiên mức tiêu dùng dịch vụ công không phụ thuộc hoàn toàn vào mức đóng góp đó. Trong nhiều trường hợp, tất cả các cá nhân có thể tiêu dùng một lượng hàng hóa công như nhau dù họ chịu những mức đóng góp khác nhau và ngân sách nhà nước sẽ phải gánh chịu những thiếu hụt nếu có việc tiêu dùng quá mức ở các cá nhân.

Cùng với việc tăng cường đầu tư tài chính, Nhà nước cần phải thiết lập một mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công đa dạng - bao gồm nhiều thành phần, nhiều lĩnh vực xã hội khác nhau, đủ sức đảm bảo cung cấp đầy đủ, có chất lượng, giá cả phù hợp đối với mỗi loại dịch vụ. Không thể nói tới trách nhiệm và hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ công nếu không xây dựng được mạng lưới hệ thống cung cấp các dịch vụ này. Vì vậy, xây dựng mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công là một nhiệm vụ quan trọng của nhà nước.

- Không ngừng cải tiến cung cấp dịch vụ công.

Để việc cung cấp dịch vụ công đầy đủ và chất lượng không ngừng được nâng cao, Nhà nước phải không ngừng cải tiến việc cung ứng dịch vụ công ở tầm vĩ mô và cả các hoạt động cung cấp cụ thể.

Đối với tầm vĩ mô, việc cải tiến được hướng trước hết vào việc xác định rõ các loại dịch vụ công cộng nào thực sự là dịch vụ nhà nước cần phải đảm bảo cung cấp cho xã hội, mức độ can thiệp của Nhà nước trực tiếp hay gián tiếp qua việc cung cấp tài chính hay chỉ đơn giản là đề ra các tiêu chuẩn về chất lượng, giá cả; đồng thời, có sự mở rộng tham gia của các chủ thể xã hội phù hợp với yêu cầu cung cấp các dịch vụ công; tiến hành phân công, phân cấp cụ thể

cho các cấp chính quyền chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ công cho xã hội và công dân. Để các loại hoạt động cung cấp dịch vụ công của Nhà nước có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của người dân, Nhà nước phải không ngừng có những điều chỉnh, cải cách trong lĩnh vực này.

Những nội dung cải cách hoạt động cung cấp dịch vụ công, bao gồm:

- Thúc đẩy cạnh tranh giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ;
- Đánh giá hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ công thuộc nhà nước trên kết quả đầu ra chứ không dựa trên đầu vào;
- Coi người tiêu dùng là khách hàng có quyền lựa chọn;
- Phi tập trung hóa quyền lực và áp dụng chế độ cùng quản lý;
- Thay cơ chế quan liêu bằng cơ chế thị trường;
- Làm xúc tác cho các khu vực công, tư để họ tự nguyện cùng tham gia giải quyết các vấn đề của cộng đồng...

Nếu cung cấp dịch vụ công ở tầm vĩ mô đòi hỏi phải liên tục cải cách thì đối với các hoạt động cung cấp dịch vụ cụ thể lại càng cần phải thường xuyên cải tiến. Tuy nhiên, cần phải dựa vào tính chất khác nhau của mỗi loại dịch vụ để có những cải tiến cho phù hợp. Chẳng hạn đối với dịch vụ hành chính công cần ứng dụng công nghệ điện tử, từng bước xây dựng chính phủ điện tử để cung cấp các dịch vụ cho người dân. Bằng công nghệ điện tử, khả năng cung cấp các dịch vụ cho dân chúng thông qua nhiều kênh khác nhau như điện thoại, Internet, kiốt điện tử, website nối mạng... nhanh chóng, thuận tiện, công khai. Hoặc trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, giáo dục phải chú ý hơn tới những đối tượng dễ bị tổn thương, có nhu cầu thật sự cần phải trợ giúp như người nghèo không nơi nương tựa, trẻ mồ côi không có người nuôi dưỡng, những người tàn tật, người ở vùng thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn lớn...

- Có các biện pháp can thiệp đa dạng phù hợp với các thành phần chủ thể tham gia cung cấp dịch vụ công.

Tất cả các hoạt động dịch vụ cung ứng dịch vụ công nói trên dù được tiến hành dưới hình thức nào thì Nhà nước cũng là người chịu trách nhiệm trước xã hội về việc cung cấp chúng, nhằm phục vụ cho những nhu cầu thiết yếu của cả cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Để làm được điều đó, Nhà nước có nhiều cách can thiệp khác nhau.

Can thiệp, điều chỉnh bằng nguồn tài chính cấp trực tiếp cho các tổ chức hoặc thông qua các hợp đồng cung cấp theo các tỷ lệ từ 1% đến 100%, qua đó quyết định hoặc chi phối việc cung cấp các hàng hóa dịch vụ trên các mặt số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian, đối tượng được hưởng theo những quy định của Nhà nước.

Can thiệp bằng quy định. Đây là phương thức can thiệp với chi phí thấp nhất. Theo phương thức này, Chính phủ để cho thị trường thực hiện việc cung cấp dịch vụ công, nhưng đặt ra các quy định để quản lý các dịch vụ do các chủ thể thuộc khu vực ngoài nhà nước cung cấp, chẳng hạn Nhà nước có những quy định về chất lượng và giá cả để hạn chế độc quyền hoặc quy định về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn dược liệu, quy định về vệ sinh và ngăn chặn hỏa hoạn tại các nhà hàng, khách sạn; quy định về tài chính - kế toán; quy định về dịch vụ

giáo dục và y tế... Hoặc Chính phủ cho phép các doanh nghiệp tư nhân cung ứng điện, nước... cho Nhân dân, song sử dụng những quy chế bắt buộc đối với các doanh nghiệp này, như đòi hỏi doanh nghiệp phải cung cấp điện cho những vùng xa xôi hẻo lánh, điều tiết mức giá cung cấp điện và nước.

Các đơn vị cung ứng dịch vụ công cộng với nguyên tắc phải chịu sự chi phối của Nhà nước về nhiều mặt nhằm phục vụ các mục tiêu xã hội của Nhà nước. Những can thiệp này là cần thiết, song nhiều khi sự can thiệp này lại quá mức, làm cho các đơn vị này hoạt động kém hiệu quả hoặc triệt tiêu động lực phát triển của chúng.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát

Việc Nhà nước để cho tư nhân cung ứng các dịch vụ và chỉ can thiệp gián tiếp đến các hoạt động này cũng có thể dẫn đến nảy sinh các mâu thuẫn. Khi Nhà nước ký hợp đồng với các tổ chức tư nhân cung ứng dịch vụ công cộng cũng khó có thể xác định được một cách hoàn toàn chính xác các đặc điểm và chất lượng của dịch vụ cần cung cấp. Do vậy, việc kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo tính công bằng, đảm bảo số lượng, chất lượng cung ứng dịch vụ là hết sức cần thiết. Đây cũng là nhiệm vụ chính thuộc chức năng quản lý nhà nước.

Như vậy, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước cần có sự đổi mới vai trò, chức năng nói chung và vai trò trách nhiệm đối với dịch vụ công. Tuy nhiên, việc đổi mới này không phải là làm giảm bớt mà ngược lại, phải xác định rõ và nâng cao hơn vai trò trách nhiệm của Nhà nước trong quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công cho người dân và xã hội, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp trong quản lý và tổ chức cung ứng từng loại dịch vụ công; thực hiện công bằng xã hội, trợ giúp người nghèo và các đối tượng chính sách, khắc phục những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường. Những đổi mới đó tựu trung lại gồm:

- Làm rõ và phân biệt quản lý nhà nước với tổ chức cung ứng dịch vụ công; xác định rõ những dịch vụ công do các cơ quan nhà nước phải trực tiếp cung ứng; đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương các cấp. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý và cung ứng dịch vụ công; tăng cường vai trò của người dân trong việc giám sát đánh giá hiệu quả và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

- Hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách quản lý và dịch vụ công trên cơ sở phân biệt rõ tổ chức và hoạt động dịch vụ công với quản lý nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh. Xác lập cơ chế quản lý và tổ chức cung ứng phù hợp với đặc điểm, tính chất của mỗi loại dịch vụ. Quy định rõ trách nhiệm, mục tiêu, nội dung hoạt động, chất lượng dịch vụ, đồng thời đảm bảo quyền tự chủ của các tổ chức cung ứng dịch vụ công.

- Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống các tổ chức cung ứng dịch vụ công theo yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả của mạng lưới dịch vụ công trong cả nước, cũng như trong từng lĩnh vực, từng vùng, từng địa phương. Tổ chức mạng lưới cung ứng dịch vụ công không nhất thiết phụ thuộc vào phạm vi địa giới hành chính mà có thể theo từng khu vực, từng vùng dân cư, tùy thuộc vào đặc điểm, tính chất của dịch vụ và nhu cầu người dân. Phát triển mạnh các

cơ sở cung ứng dịch vụ công ngoài công lập. Đổi mới phương thức cung ứng dịch vụ công phù hợp với đặc điểm, tính chất của mỗi loại dịch vụ công, mỗi loại đối tượng thụ hưởng, mỗi khu vực, vùng lãnh thổ, đảm bảo phục vụ thuận lợi nhất cho người dân.

- Phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công. Xây dựng các chính sách thích hợp đối với lực lượng lao động trong các lĩnh vực dịch vụ công về đào tạo, bồi dưỡng, tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm, khen thưởng, tôn vinh nhân tài, chuyên gia... phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng ngành nghề, từng vùng miền khác nhau.

- Đổi mới cơ chế quản lý tài chính - ngân sách đối với lĩnh vực dịch vụ công. Nhà nước đầu tư ngân sách hợp lý cho các dịch vụ công; đồng thời, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia cung ứng dịch vụ công. Nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà nước và phát huy tốt nguồn lực của toàn xã hội cho hoạt động dịch vụ công. Cơ cấu lại chi tiêu ngân sách nhà nước cho các lĩnh vực dịch vụ công theo hướng tập trung đầu tư thích đáng cho việc cung ứng các dịch vụ cơ bản thiết yếu nhất; đáp ứng các mục tiêu ưu tiên các chương trình quốc gia; phục vụ người dân vùng khó khăn miền núi; hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách. Thực hiện phương thức phân bổ ngân sách cho các cơ sở cung ứng dịch vụ công theo hướng chuyển cơ chế cấp phát kinh phí cho đơn vị cung ứng sang hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho người hưởng dịch vụ; chuyển cơ chế cấp kinh phí theo đầu vào sang cấp tính phí theo đầu ra tùy thuộc số lượng và chất lượng dịch vụ.

- Xây dựng hệ thống các công cụ, cơ chế kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước và cơ chế giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của đơn vị cung ứng dịch vụ công. Phát huy vai trò của các đoàn thể Nhân dân, tổ chức quần chúng nhất là các hội nghề nghiệp trong việc giám sát các hoạt động cung ứng dịch vụ công.

Như vậy, Việt Nam đã có bước phát triển quan trọng trong việc xây dựng một nhà nước phục vụ trong điều kiện chuyển đổi sang kinh tế thị trường. Tuy nhiên, đó mới chỉ là những thành tựu bước đầu, cần phải tiếp tục đổi mới, làm rõ hơn về vai trò, trách nhiệm của Nhà nước đối với dịch vụ công để không chỉ đảm bảo cho Nhà nước có thể đáp ứng tốt hơn nhu cầu và lợi ích của Nhân dân với mục tiêu “thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển” mà còn là điều kiện quan trọng để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và xây dựng Nhà nước ngày càng vững mạnh./.

TS. Hà Quang Ngọc, Đại học Nội vụ Hà Nội

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

(1) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.217.

(2) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.202.

(3) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.276-277.

(4) ĐCSVN: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, thuvienphapluat.vn.

(5) Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 8/11/2011, Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, thuvienphapluat.vn.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.
2. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, năm 2015.
3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
4. Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.
5. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.
6. Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
7. Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.
8. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
9. Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.
10. Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.
11. Đỗ Phú Hải: Về giải pháp chính sách cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Tạp chí Cộng sản điện tử.
12. Nguyễn Tiến Đồng: Dịch vụ hành chính công trong nền hành chính nhà nước, Trang thông tin điện tử về Cải cách hành chính nhà nước, Bộ Nội vụ.

CHỐT LỘ TRÌNH SÁP NHẬP 16 HUYỆN, 631 XÃ: XẾP GHÉ LÃNH ĐẠO THẾ NÀO?

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP về kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

Trao đổi với *Zing.vn*, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho biết số liệu của Bộ Nội vụ khi xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã xác định thuộc diện phải sắp xếp có 16 đơn vị hành chính cấp huyện và 631 đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% cả 2 tiêu chuẩn quy định về dân số và diện tích.

Nhưng ngoài ra, vẫn khuyến khích ở các địa phương tiến hành sáp nhập nếu đảm bảo điều kiện thuận lợi, ổn định và được nhân dân ủng hộ.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn lưu ý việc sắp xếp không thực hiện cơ học, duy ý chí mà cần phải cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, yêu cầu quốc phòng an ninh... của từng địa phương và được Nhân dân đồng thuận.

Nhấn mạnh vấn đề khó nhất là giải quyết số cán bộ, công chức dôi dư sau sáp nhập, ông Tuấn cho rằng nếu không giải quyết được việc này thì mục tiêu sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sẽ không thể đạt được.

Để tránh lo ngại tình trạng sắp xếp kiểu cơ học, Thứ trưởng Trần Anh Tuấn nhấn mạnh cần thực hiện tốt nguyên tắc đã nêu tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là gắn việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã với thực hiện tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

Đặc biệt, khi sáp nhập phải đảm bảo giải quyết chế độ, chính sách hợp lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Với những lo ngại về việc “xếp ghé”, “giữ ghé” lãnh đạo sau sáp nhập, Thứ trưởng Trần Anh Tuấn cho biết đó là vấn đề mà Bộ Nội vụ sẽ cùng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Công tác đại biểu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có văn bản hướng dẫn để giải quyết.

Khẳng định tính đúng đắn của chủ trương này, Thứ trưởng Trần Anh Tuấn cho rằng trong bối cảnh hiện tại, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã là giải pháp tốt nhất để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, giảm tải được gánh nặng ngân sách.

Đồng thời, sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, phục vụ Nhân dân một cách tốt hơn.

"Vì thế, trách nhiệm và sự quyết tâm của người đứng đầu, của các cấp ủy Đảng ở địa phương là mấu chốt, là chìa khóa thành công của việc sắp xếp này", Thứ trưởng Trần Anh Tuấn nói.

Thứ trưởng cũng bày tỏ tin tưởng sau đợt sáp nhập này, chính quyền điện tử sẽ phải triển khai mạnh hơn nữa, những người không đáp ứng yêu cầu công việc sẽ rời khỏi bộ máy, bộ máy chính quyền địa phương sẽ xác định rõ được vị trí việc làm và biên chế phù hợp, bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Nguồn: news.zing.vn

BỔ NHIỆM LẠI LÃNH ĐẠO BỊ KỶ LUẬT: THỨ TRƯỞNG PHẢI KHÁC TRƯỞNG PHÒNG

Rất cần phân biệt, trưởng phòng bị cách chức thì ít nhất sau 3 năm, thứ trưởng bị cách chức thì ít nhất sau 7 năm mới có thể được bổ nhiệm lại vào một chức vụ.

Kỳ họp Quốc hội lần này bàn Luật Cán bộ, công chức sửa đổi. Việc kỷ luật cán bộ công chức theo chế định kỷ luật cán bộ, công chức và Nghị định số 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ đã có kết quả tốt, tuy nhiên vẫn còn những điểm bất cập.

Báo VietNamNet giới thiệu bài viết của tác giả Đinh Duy Hòa:

Giống như các nước, Việt Nam cũng có các quy định về kỷ luật cán bộ, công chức khi vi phạm pháp luật.

Luật Cán bộ, công chức quy định các vấn đề cơ bản của chế định kỷ luật cán bộ, công chức và Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ cụ thể hóa các quy định của luật cán bộ, công chức về xử lý kỷ luật đối với công chức.

Thực tiễn thực hiện kỷ luật cán bộ, công chức thời gian qua đã cho thấy những kết quả tốt của chế định này. Thông qua việc áp dụng pháp luật đã củng cố nguyên tắc công chức vi phạm pháp luật phải chịu trách nhiệm kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm. Tính giáo dục và răn đe của chế định kỷ luật cán bộ, công chức đã phát huy tác dụng trong thực tế.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng đã cho thấy một loạt những điểm bất cập trong chế định kỷ luật cán bộ, công chức. Những điểm bất cập này cần được làm rõ để có những giải pháp sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.

Đang là phó phòng thì giáng xuống chức gì?

Luật quy định 4 hình thức kỷ luật đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là: khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương và buộc thôi việc. Công chức lãnh đạo, quản lý có thêm 2 hình thức là giáng chức và cách chức.

Sự bất hợp lý của hạ bậc lương là nếu người bị kỷ luật ở bậc 1 của ngạch thì không thể thực hiện được vì nếu không sẽ bị hạ cả ngạch mà đây là điểm không cho phép. Trong trường hợp này pháp luật quy định cần xem xét áp dụng hình thức kỷ luật khác. Quy định kiểu này là miễn cưỡng, là một điểm yếu của chế định kỷ luật công chức.

Tương tự là hình thức kỷ luật giáng chức. Đương là vụ trưởng giáng xuống phó vụ trưởng, đương là trưởng phòng giáng xuống phó trưởng phòng. Nhưng nếu đương là phó trưởng phòng thì giáng xuống chức gì? Không có gì để giáng nữa.

Tuy nhiên, pháp luật lại quy định trong trường hợp này thì giáng xuống không còn chức vụ. Như vậy, về bản chất không còn là giáng chức, mà giống như cách chức.

Điểm bất cập tiếp theo ở đây là khi nào thì áp dụng các hình thức kỷ luật. Pháp luật lựa chọn phương án quy định liệt kê các trường hợp áp dụng cho từng hình thức kỷ luật. Thường thì liệt kê sẽ không hết, không có tính bao quát.

Đồng thời, quy định khi nào áp dụng hình thức kỷ luật như Nghị định số 34/2011/NĐ-CP có thể gây khó khăn cho việc lựa chọn áp dụng hình thức kỷ luật nào cho phù hợp.

Ví dụ, như khiển trách có thể được áp dụng khi công chức không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng, trong khi hình thức kỷ luật hạ bậc lương vốn là hình thức kỷ luật nặng hơn lại cũng có thể được áp dụng khi công chức không thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao mà không có lý do chính đáng, gây ảnh hưởng đến công việc chung của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Như vậy hạ bậc lương chỉ khác với hình thức kỷ luật khiển trách ở điểm “gây ảnh hưởng đến công việc chung của cơ quan...”.

Áp chung một thời hiệu là không thỏa đáng

Thời hiệu xử lý kỷ luật là 24 tháng, kể từ thời điểm công chức có hành vi vi phạm pháp luật cho đến thời điểm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật.

Quy định tất cả các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức và buộc thôi việc đều áp dụng chung một thời hiệu 24 tháng là không thỏa đáng.

Pháp luật kỷ luật công chức của Đức quy định thời hiệu cho hình thức kỷ luật cảnh cáo là 2 năm, cho phạt tiền, giảm lương, giảm lương hưu là 3 năm và cho hạ bậc trong ngạch là 7 năm. Nguyên tắc ở đây là vi phạm pháp luật nhẹ, tức hình thức kỷ luật nhẹ thì thời hiệu ngắn, vi phạm nặng hơn tức hình thức kỷ luật nặng hơn thì thời hiệu dài hơn.

Không quy định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đã về hưu

Đây là một bất cập lớn của pháp luật hiện hành. Lỗi hỏng pháp lý này cần phải được nhanh chóng khắc phục nhằm đáp ứng tình hình thực tế từ vài năm trở lại đây.

Bất cập về thời gian bổ nhiệm lại cán bộ, công chức lãnh đạo bị kỷ luật quy định sau 1 năm cán bộ, công chức lãnh đạo bị kỷ luật ví dụ như cách chức, giáng chức lại đã có thể bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo là quá ngắn.

Một năm là chưa đủ thời gian để người bị kỷ luật hồi cải, tu dưỡng, rèn luyện đến mức độ đạt yêu cầu cho bổ nhiệm lãnh đạo. Sự bất hợp lý của quy định này còn ở chỗ đồ đồng mọi chức vụ bị cách chức đều qua thời gian 1 năm như nhau, có nghĩa là thứ trưởng, vụ trưởng hoặc trưởng phòng bị cách chức thì sau 1 năm đều có thể được xem xét bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo.

Rất cần thiết phân biệt, ví dụ như trưởng phòng bị cách chức thì ít nhất sau 3 năm, vụ trưởng bị cách chức thì ít nhất sau 5 năm, thứ trưởng bị cách chức thì ít nhất sau 7 năm mới có thể được bổ nhiệm lại vào một chức vụ lãnh đạo.

Nguồn: vietnamnet.vn

KỶ LUẬT CÔNG CHỨC VỀ HƯU: TA ĐANG BÍ, ĐỨC XỬ NGON Ơ

Việt Nam và Đức đều có Luật Cán bộ, công chức nhưng việc quy định kỷ luật những người này khi về hưu ở mỗi nước lại khác nhau.

Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức nước ta đều không tính đến việc kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức về hưu.

Nguyên nhân sâu xa có khi lại nằm ở chỗ hết sức đơn giản, đó là mấy chục năm trước hầu như không có vụ nào phải đưa cán bộ, công chức, viên chức về hưu ra xem xét trách nhiệm kỷ luật.

Thực tiễn không có nên cũng không cần có quy định pháp lý tương ứng. Hơn nữa, đạo lý chung là ai lại kỷ luật người về hưu. Đến lúc về hưu, người về hưu không bị gì là ok rồi. Người về hưu là đã chia tay với công việc, về hưu là xong, là chấm dứt, là đã hạ cánh. Nếu có gì thì sao không xử người ta lúc đang làm việc.

Ta đang bí

Vài năm trở lại đây, thực tiễn lại khác đi. Cuộc chiến chống suy thoái, chống tự diễn biến, đặc biệt là chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy công quyền đã đưa một loạt cán bộ, công chức, viên chức đã về hưu ra xem xét trách nhiệm, kể cả những người đã từng giữ các vị trí lãnh đạo như Bộ trưởng, Thứ trưởng, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh...

Nhìn chung, là có sự đồng tình cao trong xã hội về việc phải kỷ luật cả những cán bộ, công chức, viên chức đã về hưu. Không thể có câu chuyện về hưu là ổn hết, là đã hạ cánh an toàn.

Nhưng hình thức kỷ luật đối tượng này như thế nào cho phù hợp lại là câu chuyện cần xem xét kỹ. Đặc biệt, là hình thức kỷ luật đối với người đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý lúc chưa nghỉ hưu.

Ví dụ như Ban Bí thư cách chức Bí thư Ban Cán sự đảng Bộ Công thương (nhiệm kỳ 2011 - 2016) đối với ông Vũ Huy Hoàng, đồng thời về mặt nhà nước ông cũng bị xóa tư cách nguyên Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Hoặc, trường hợp xóa tư cách nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2005 - 2010 và nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2010 - 2015 đối với ông Võ Kim Cự...

Ý kiến đề xuất sửa luật là cán bộ, công chức, viên chức về hưu vẫn phải chịu trách nhiệm kỷ luật và các hình thức kỷ luật có thể là khiển trách, cảnh cáo, xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm tại thời điểm vi phạm. Cũng có ý kiến nên thêm cả hình thức kỷ luật giáng chức.

Hãy thử xem hình thức kỷ luật cách chức vụ đã đảm nhiệm tại thời điểm vi phạm. Người về hưu là không còn đảm nhiệm chức vụ nào, do đó không thể cách cái chức mà người đó không còn giữ.

Mặc dù về mặt đạo lý thì cách chức vụ mà người đó đã giữ lúc vi phạm pháp luật là ổn, nhưng về mặt pháp lý là khó có cơ sở. Không thể cách cái mà người ta không có.

Hơn nữa, nếu cách chức vụ theo kiểu này thì có câu chuyện pháp lý phát sinh là hậu quả pháp lý của các văn bản mà công chức bị cách chức đã ký lúc đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo.

Tương tự, là dự kiến xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm tại thời điểm vi phạm. Hình thức này lại làm tình hình phức tạp thêm khi phải giải thích rõ về mặt pháp lý thế nào là tư cách chức vụ và nếu được chấp nhận thì sau này sẽ phải sửa văn bản bổ nhiệm lãnh đạo đại khái thành nay bổ nhiệm ông X có tư cách chức vụ Thứ trưởng Bộ Y tế...

Đại thể câu chuyện ta đang bí là như vậy. Hãy xem một nước khác ra sao.

Thực tiễn ở Đức: Giảm lương hưu, truất lương hưu vĩnh viễn

Đức là nhà nước liên bang nên có công chức liên bang và công chức bang. Luật Công chức liên bang và Luật Kỷ luật công chức liên bang là 2 đạo luật quan trọng có quy định về xử lý kỷ luật công chức.

Từng bang sẽ ban hành Luật Công chức và Luật Kỷ luật công chức cho bang mình. Về nguyên tắc, các quy định trong luật liên bang được các bang triệt để thể hiện trong các luật do mình ban hành.

Những nội dung cơ bản của chế định kỷ luật công chức hưu của Đức bao gồm:

- Công chức đã về hưu vẫn phải chịu trách nhiệm kỷ luật. Không hề có cái gọi là bản khoản liệu công chức về hưu có thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Công chức liên bang không vì ngay trong luật này đã có quy định về kỷ luật đối với công chức hưu và tiếp theo, Đ 1 của Luật Kỷ luật công chức liên bang khẳng định luật này áp dụng cho công chức và công chức về hưu.

- Công chức hưu chịu trách nhiệm về những vi phạm công vụ của mình lúc đương nhiệm hoặc sau khi về hưu có những vi phạm tương đương như vi phạm công vụ, đó là chống đối chế độ dân chủ tự do theo quy định của Hiến pháp, tham gia các hoạt động làm tổn hại sự tồn tại hoặc an ninh của đất nước...

- Hình thức kỷ luật của công chức về hưu khác hẳn công chức đương nhiệm, đây là điểm cần lưu ý. Công chức đương nhiệm có các hình thức kỷ luật là cảnh cáo, phạt tiền, giảm lương tháng, hạ bậc trong ngạch đang giữ và sa thải, trong khi công chức hưu có 2 hình thức khác hẳn là giảm lương hưu và truất lương hưu (truất vĩnh viễn).

Cảnh cáo đối với công chức hưu không có ý nghĩa gì vì họ có đi làm nữa đâu. Tương tự là các hình thức kỷ luật khác như hạ bậc trong ngạch và sa thải. Nói khác đi là phải tìm ra hình thức kỷ luật phù hợp với công chức về hưu. Hình thức kỷ luật phải tác động trực tiếp được vào cái mà công chức hưu đang có do nhà nước trao cho cả về vật chất lẫn tinh thần. Cái vật chất mà công chức về hưu đang có từ bao nhiêu năm đi làm của mình được nhà nước trao cho chính là lương hưu.

Đây là chỗ nhà nước tác động vào, là chỗ nhà nước biểu thị thái độ của mình đối với vi phạm công vụ của công chức hưu. Giảm lương hưu thì cao nhất theo quy định là giảm 1/5 lương hưu tháng và có thể kéo dài tối đa là 3 năm.

Hình thức kỷ luật truất lương hưu của Đức khá độc đáo, vì cùng với việc tác động vào cái vật chất là tác động vào cái tinh thần của công chức hưu. Cái tinh thần mà công chức hưu có chính là cái giá trị là công chức, là chuyên viên chính, là chuyên viên cao cấp được nhà nước thừa nhận, là chức danh lãnh đạo như trưởng phòng, vụ trưởng...

Theo đó, pháp luật quy định với việc truất lương hưu, công chức hưu mất đi quyền được hưởng lương hưu, kể cả quyền của thân nhân hưởng chế độ theo quy định, mất đi quyền được mang các chức vụ, chức danh đã có trước khi nghỉ hưu. Điều đó có nghĩa là trước khi hưu, ví dụ là chuyên viên cao cấp, là trưởng phòng, vụ trưởng hoặc thứ trưởng thì với hình thức kỷ luật này từ nay trở đi người bị kỷ luật không có quyền tự giới thiệu và được giới thiệu nguyên là chuyên viên cao cấp, nguyên trưởng phòng, nguyên vụ trưởng hoặc nguyên thứ trưởng nữa.

Với hình thức kỷ luật này, nhà nước biểu thị thái độ rõ với công chức hưu bị kỷ luật: Nhà nước đoạn tuyệt với anh, anh không còn xứng đáng mang danh, mang cái giá trị tinh thần là công chức, là mang các chức danh, chức vụ lúc còn đương nhiệm.

Giảm lương hưu thì cơ quan hành chính có liên quan với công chức có thể quyết định, nhưng hình thức truất lương hưu thì cơ quan phải đệ đơn ra tòa hành chính để tòa xem xét, quyết định.

Nguồn: vietnamnet.vn

CỬ TRI VUI KHI XỬ LÝ “KHÔNG CÓ VÙNG CẤM”, LO NẠN CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN

Cử tri, Nhân dân vui mừng khi xử lý nghiêm cán bộ vi phạm, cho thấy "không có vùng cấm", song vẫn lo ngại về tình trạng “chạy chức, chạy quyền”.

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn cho biết điều này khi trình bày Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi tới Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV, sáng ngày 20/5.

Từ sau kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV đến nay, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổng hợp được 3.518 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân.

Xử lý cán bộ vi phạm cho thấy “không có vùng cấm”

Ông Trần Thanh Mẫn cho biết, cử tri, Nhân dân vui mừng, phấn khởi trước những kết quả toàn diện về kinh tế - xã hội của đất nước năm 2018 và những tháng đầu năm 2019.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, số doanh nghiệp thành lập mới tăng cao nhất trong 5 năm trở lại đây; tỷ lệ hộ

nghèo, tỷ lệ người thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần; an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm; quan hệ đối ngoại đạt được nhiều kết quả tốt đẹp, vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Cử tri, Nhân dân hoan nghênh, đánh giá cao việc Đảng, Nhà nước đã lãnh đạo, chỉ đạo tổng rà soát công tác cán bộ từ Trung ương đến địa phương, phát hiện và xử lý nghiêm nhiều trường hợp sai phạm. Công tác cán bộ và quản lý cán bộ, công chức có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, cử tri lo ngại về tình trạng “chạy chức, chạy quyền”, tiêu cực trong tuyển dụng, chuyển ngạch công chức, viên chức.

Cũng theo ông Trần Thanh Mẫn, cử tri, Nhân dân hoan nghênh và ủng hộ Đảng, Nhà nước đã quyết liệt chỉ đạo việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng; xử lý, kỷ luật nghiêm những cán bộ lãnh đạo có vi phạm, kể cả đương chức hay nghỉ hưu, thực hiện “không có vùng cấm” trong đấu tranh chống tham nhũng.

Tuy nhiên, công tác phát hiện, xác minh, điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án còn chậm; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng còn thấp; tình trạng “những nhiều”, “tham nhũng vặt” của một bộ phận công chức, viên chức chưa được khắc phục.

“Cử tri, Nhân dân đề nghị Đảng, Nhà nước tiếp tục có những giải pháp quyết liệt, mạnh tay hơn nữa trong đấu tranh chống tham nhũng, xử lý kịp thời, nghiêm khắc những vụ tham nhũng lớn, gây hậu quả nghiêm trọng” - ông Trần Thanh Mẫn nói.

Xử lý cán bộ tiếp tay, bịt “lỗ hổng” để ngăn gian lận thi cử

Báo cáo cũng cho biết, cử tri, Nhân dân ghi nhận những nỗ lực của ngành giáo dục trong thời gian qua. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quan tâm chấn chỉnh, nâng cao đạo đức, tác phong và phương pháp làm việc cho đội ngũ những người làm công tác giáo dục, giảm áp lực cho giáo viên và học sinh.

Tuy nhiên, một số quy định của ngành giáo dục và chính quyền địa phương vẫn còn bất cập, việc “chạy theo thành tích” vẫn tồn tại; các vụ “bạo lực học đường” liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi; sự thiếu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ quản lý, lãnh đạo nhà trường và thiếu quyết liệt trong xử lý các vi phạm của cơ quan chức năng gây bức xúc trong Nhân dân.

Cử tri, Nhân dân quan tâm, theo dõi ghi nhận việc Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng đã kiên quyết điều tra, xử lý các vụ gian lận điểm thi ở các tỉnh Hà Giang, Hòa Bình và Sơn La.

“Đề nghị các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, nhất là những cán bộ, công chức là lãnh đạo, quản lý để lấy lại niềm tin của Nhân dân. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát những hạn chế và khắc phục kịp thời những “lỗ hổng” trong quy chế thi và xét công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông, chủ động ngăn chặn gian lận trong kỳ thi Phổ thông trung học quốc gia năm 2019 và những năm tiếp theo” - ông Trần Thanh Mẫn nói.

Liên quan đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, báo cáo đánh giá thời gian qua, lực lượng Công an đã đẩy mạnh phòng, chống tội phạm, triển khai nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, cử tri, Nhân dân lo ngại về tình hình tội phạm còn diễn biến phức tạp, tính chất tội phạm ngày càng nguy hiểm, manh động; số vụ bạo lực gia tăng; liên tiếp xảy ra các vụ án giết nhiều người, các vụ xâm hại tình dục, dâm ô với trẻ em; nhiều vụ buôn bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy với quy mô, số lượng rất lớn; quản lý đối tượng nghiện ma túy chưa chặt chẽ; hoạt động “tín dụng đen”, đánh bạc qua mạng ngày càng tinh vi.

Người dân vẫn hết sức lo lắng trước việc liên tiếp xảy ra các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, làm chết nhiều người, tình trạng nhiều lái xe sử dụng rượu, bia, ma túy dẫn đến mất kiểm soát hành vi, gây tai nạn nghiêm trọng; việc tổ chức thi và cấp giấy phép lái xe còn lỏng lẻo.

Việc tổ chức các lễ hội truyền thống có tiên bộ, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Đặc biệt, đại lễ Vesak 2019 vừa qua đã tổ chức thành công lớn được bạn bè quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, việc niêm yết giá dịch vụ tại nhiều lễ hội chưa được kiểm soát; việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng như “dâng sao giải hạn”, “thỉnh vong” để trục lợi ở một số nơi gây bức xúc; tổ chức lễ hội, việc cưới, việc tang ở một số nơi còn lãng phí./.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SẮP XẾP QUẬN HUYỆN, PHƯỜNG XÃ GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

Ngày 14/5/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP Kế hoạch thực hiện sắp xếp quận huyện, phường xã giai đoạn 2019 - 2021.

Về lộ trình thực hiện

Theo đó, Nghị quyết nêu rõ trong năm 2019, các địa phương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật liên quan đến sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định; đồng thời, khuyến khích các địa phương thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính còn lại chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định để giảm số lượng đơn vị hành chính; kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tiến hành sắp xếp.

Năm 2020, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và kiện toàn tổ chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại những đơn vị hành chính mới hình thành sau khi sắp xếp; tiến hành sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách với những người dôi dư sau khi kiện toàn tổ chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp; tổng kết việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định pháp luật về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền về quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp...

Kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Nghị quyết yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị những nơi sắp xếp tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức cho đến khi có nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì báo cáo xin ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ của địa phương trước khi thực hiện quy trình bầu, bổ nhiệm chức danh đó.

Trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền, hoàn thành trước ngày 31/12/2019.

Ngoài ra, các địa phương tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp, bảo đảm lựa chọn được những người có phẩm chất, năng lực để đảm bảo nhận những vị trí công việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới; xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư, hoàn thành chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành...

Xây dựng và hoàn thiện danh mục, số lượng vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính mới hình thành sau khi sắp xếp.

Bên cạnh đó, các địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình và thực hiện sắp xếp số lượng lãnh đạo, quản lý, số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư gắn với thực hiện tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành theo các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của Nhà nước bảo đảm phù hợp với thực tế và theo lộ trình, kế hoạch của địa phương. Nghị quyết nhấn mạnh, việc thực hiện phải bám sát và đồng bộ với lộ trình kiện toàn về tổ chức bộ máy cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, tổ chức khác ở địa phương khi tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu của đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có hiệu lực thi hành thì số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức, viên chức ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính mới bảo đảm đúng theo quy định.

Nghị quyết cũng yêu cầu các bộ ngành, cơ quan thuộc Chính phủ có các cơ quan đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn phối hợp với địa phương tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Võ Thành Thông, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bổ nhiệm ông Tạ Quang Đông, Giám đốc Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh, giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Bà Trần Thị Nhị Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Thanh tra Bộ.

Công nhận tập sự Phó Chánh Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông đối với bà Hoàng Thị Phương Lựu, Trưởng Phòng Thư ký Tổng hợp Văn phòng Bộ; giao bà Hoàng Thị Phương Lựu đảm nhận nhiệm vụ Thư ký Bộ trưởng cho đến khi có quyết định khác.

* Bộ Giáo dục và Đào tạo:

PGS. TS. Dương Nghĩa Bang, Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ thuộc Đại học Thái Nguyên được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

* Bộ Xây dựng:

Ông Nguyễn Trọng Ninh, Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường Bất động sản được bổ nhiệm kiêm nhiệm chức Trưởng Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường Bất động sản.

Ông Nguyễn Xuân Tiệp, Hàm Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng - Phó Văn phòng, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường Bất động sản.

* Ban Nội chính Trung ương:

Ông Nguyễn Thanh Hải, Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Ban Nội chính Trung ương được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

PGS. TS. Võ Thị Ngọc Thúy, Phó Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Du lịch.

Ông Nguyễn Trí Dũng, Giám đốc Trung tâm y tế dự phòng TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh.

Bác sĩ Huỳnh Ngọc Thành, Phó Giám đốc Trung tâm Truyền thông và giáo dục sức khỏe TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh.

Bác sĩ Phan Thanh Tâm, Phó Giám đốc Trung tâm dinh dưỡng TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Đỗ Duy Hưng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bà Phí Thị Thùy Vân, Trưởng phòng Giáo dục chuyên nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

*** Tỉnh Hà Tĩnh:**

Ông Nguyễn Đình Hải, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Kỳ Anh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Hà Tĩnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Huỳnh Trang, quyền Cục trưởng được bổ nhiệm giữ chức Cục trưởng Cục Quản lý Thị trường Phú Yên.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Trần Việt Bảo, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 16/5/2019.

Ông Lê Văn Tùng, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 16/5/2019.

*** Tỉnh Long An:**

Bà Nguyễn Thị Út Thủy, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/6/2019.

Bà Phan Thị Xuân Lan, Phó trưởng Khoa Lý luận Mác-Lênin, Trường Chính trị tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, kể từ ngày 01/6/2019.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Lê Quốc Dũng, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Long An được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/6/2019.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Nguyễn Văn Ngân, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Chơn Thành được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn